

HỢP ĐỒNG SÁP NHẬP

Số: 01/HĐSN-VIT-TLT

giữa

CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA TIÊN SƠN (HNX: VIT)
(Công ty nhận sáp nhập)

và

CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA THẮNG LONG (UPCOM: TLT)
(Công ty bị sáp nhập)

Bắc Ninh, tháng 11/2025



MỤC LỤC

ĐIỀU 1.	ĐỊNH NGHĨA VÀ GIẢI THÍCH	4
ĐIỀU 2.	SÁP NHẬP CÔNG TY	6
ĐIỀU 3.	ĐIỀU KIỆN SÁP NHẬP	7
ĐIỀU 4.	THỦ TỤC SÁP NHẬP VÀ THỜI HẠN THỰC HIỆN SÁP NHẬP	8
ĐIỀU 5.	HOÁN ĐỔI CỔ PHIẾU	15
ĐIỀU 6.	CHUYỂN GIAO TÀI SẢN VÀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	16
ĐIỀU 7.	PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG LAO ĐỘNG	17
ĐIỀU 8.	QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B	18
ĐIỀU 9.	QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A	19
ĐIỀU 10.	CAM ĐOAN VÀ BẢO ĐẢM CỦA CÁC BÊN	19
ĐIỀU 11.	CAM KẾT CỦA CÁC BÊN	20
ĐIỀU 12.	XỬ LÝ VI PHẠM	25
ĐIỀU 13.	HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG VÀ CHẤM DỨT HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG	25
ĐIỀU 14.	BẢO MẬT	26
ĐIỀU 15.	THÔNG BÁO	27
ĐIỀU 16.	LUẬT ĐIỀU CHỈNH VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP	28
ĐIỀU 17.	CÁC QUY ĐỊNH KHÁC	28

HỢP ĐỒNG SÁP NHẬP (“**Hợp đồng**” hoặc “**Hợp đồng sáp nhập**”) này được lập vào ngày 12 tháng 11 năm 2025 bởi và giữa các bên sau đây:

A. CÔNG TY NHẬN SÁP NHẬP: CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA TIỀN SƠN

Địa chỉ trụ sở chính: Khu công nghiệp Tiên Sơn, xã Đại Đồng, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Mã số doanh nghiệp: 2300317851

Điện thoại: 0222.3839396

Fax: 0222.3838917

Người đại diện: Ông **Đoàn Hải Mậu** – Chức vụ: Giám đốc

(Sau đây được gọi tắt là “**Bên A**”)

và

B. CÔNG TY BỊ SÁP NHẬP: CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA THĂNG LONG

Địa chỉ trụ sở chính: Phường Phúc Yên, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Mã số doanh nghiệp: 2500224026

Điện thoại: 024.35811895

Fax: 024.35811895

Người đại diện: Ông **Lê Tiến Dũng** – Chức vụ: Giám đốc

(Sau đây được gọi tắt là “**Bên B**”)

(**Bên A** và **Bên B** được gọi riêng là “**Bên**”, và gọi chung là “**Các Bên**”)

XÉT RẰNG:

- (1) Các Bên cùng mong muốn tiến hành việc tổ chức lại doanh nghiệp thông qua việc sáp nhập Công ty cổ phần Viglacera Thăng Long vào Công ty cổ phần Viglacera Tiên Sơn nhằm phát huy và tập trung nguồn lực của Các Bên, tiết kiệm chi phí, nâng cao năng lực tài chính, phát triển thương hiệu, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư vì lợi ích của các cổ đông của Các Bên;
- (2) Đại hội đồng cổ đông của Bên A đã thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 10/VIT-ĐHĐCĐ vào ngày 12/11/2025 theo đó đã đồng ý và phê chuẩn (i) phương án sáp nhập Bên B vào Bên A thông qua việc hoán đổi toàn bộ cổ phiếu đang lưu hành thuộc sở hữu của các cổ đông của Bên B bằng cổ phiếu được phát hành thêm của Bên A; (ii) dự thảo Hợp đồng sáp nhập giữa Bên A và Bên B; (iii) dự thảo Điều lệ sửa đổi của Bên A sau khi nhận sáp nhập; (iv) phương án phát hành cổ phiếu để hoán đổi; (v) phương án hoạt động kinh doanh sau khi nhận sáp nhập;
- (3) Đại hội đồng cổ đông của Bên B đã thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 04/TLT-ĐHČĐ vào ngày 11/11/2025, theo đó đã đồng ý và phê chuẩn (i) phương án sáp nhập Bên B vào Bên A thông qua việc hoán đổi toàn bộ cổ phiếu đang lưu hành

thuộc sở hữu của các cổ đông của Bên B bằng cổ phiếu được phát hành thêm của Bên A; (ii) dự thảo Hợp đồng sáp nhập giữa Bên A và Bên B; (iii) dự thảo Điều lệ sửa đổi của Bên A sau khi nhận sáp nhập; (iv) phương án hoán đổi cổ phiếu để sáp nhập vào Bên A theo Hợp đồng sáp nhập; (v) phương án hoạt động kinh doanh của Bên A sau khi nhận sáp nhập;

- (4) Đồng thời, Bên A và Công ty cổ phần Viglacera Hà Nội cũng đang tiến hành các thủ tục để sáp nhập thông qua việc hoán đổi toàn bộ cổ phiếu đang lưu hành thuộc sở hữu của các cổ đông của Công ty cổ phần Viglacera Hà Nội bằng cổ phiếu được phát hành thêm của Bên A.

Trên cơ sở kết quả thương lượng và đàm phán, Các Bên thống nhất ký kết Hợp đồng sáp nhập này với các điều khoản và điều kiện cụ thể như sau:

ĐIỀU 1. ĐỊNH NGHĨA VÀ GIẢI THÍCH

1.1. Định nghĩa

Khi được sử dụng trong Hợp đồng này, các thuật ngữ dưới đây sẽ có nghĩa như sau:

- a. **“Hợp đồng”** hoặc **“Hợp đồng sáp nhập”** có nghĩa là Hợp đồng sáp nhập này, bao gồm toàn bộ các phụ lục và các sửa đổi, bổ sung của Hợp đồng có thể được xác lập giữa Các Bên tùy từng thời điểm.
- b. **“Giao dịch sáp nhập”** có nghĩa như được định nghĩa tại Điều 2.1 của Hợp đồng sáp nhập này.
- c. **“Thủ tục sáp nhập”** có nghĩa như được định nghĩa tại Điều 4.2 của Hợp đồng sáp nhập này.
- d. **“Phương án sáp nhập”** có nghĩa là phương án sáp nhập Bên B vào Bên A được phê duyệt theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 10/VIT-ĐHĐCĐ vào ngày 12/11/2025 của Bên A và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 04/TLT-ĐHCD vào ngày 11/11/2025 của Bên B.
- e. **“Kế hoạch sáp nhập chi tiết”** có nghĩa như được định nghĩa tại Điều 4.2.c.(v) của Hợp đồng sáp nhập này.
- f. **“Ngày hoàn thành”** có nghĩa như được định nghĩa tại Điều 2.2 của Hợp đồng sáp nhập này.
- g. **“Ngày ký kết”** có nghĩa là ngày ký kết Hợp đồng sáp nhập này.
- h. **“Ngày chốt danh sách”** có nghĩa như được định nghĩa tại Điều 4.2.f.(i) của Hợp đồng sáp nhập này.
- i. **“Ngày làm việc”** có nghĩa là một ngày không phải là thứ Bảy, Chủ nhật hoặc ngày lễ ở Việt Nam.
- j. **“ĐHĐCĐ”** có nghĩa là Đại hội đồng cổ đông.

- k. “**HĐQT**” có nghĩa là Hội đồng quản trị.
- l. “**BKS**” có nghĩa là Ban kiểm soát.
- m. “**GCNĐKDN**” có nghĩa là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
- n. “**Giấy chứng nhận đăng ký phát hành**” có nghĩa như được định nghĩa tại Điều 3.1.g.(ii) của Hợp đồng này.
- o. “**UBCKNN**” có nghĩa là Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam.
- p. “**VSDC**” có nghĩa là Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam.
- q. “**Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội**” là Sở Giao dịch chứng khoán được thành lập theo Quyết định số 01/2009/QĐ-TTg ngày 02/01/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.
- r. “**Công ty VIH**” có nghĩa là Công ty cổ phần Viglacera Hà Nội có mã số doanh nghiệp là 0100774247.
- s. “**Tài liệu của Bên B**” có nghĩa như được định nghĩa tại Điều 4.2.c.(iv) của Hợp đồng này.
- t. “**Danh sách cổ đông hưởng quyền**” có nghĩa như được định nghĩa tại Điều 4.2.f.(iv) của Hợp đồng này.
- u. “**Thay đổi bất lợi đáng kể**” có nghĩa là việc xảy ra bất kỳ sự kiện, sự việc, hành vi, điều kiện, văn bản hoặc thay đổi nào theo quyết định của Các Bên, có thể ảnh hưởng bất lợi và đáng kể tới:
- (i) việc kinh doanh, tình hình (về tài chính hoặc về các vấn đề khác), hoạt động, khả năng thực hiện hợp đồng, tài sản hoặc triển vọng kinh doanh của mỗi Bên;
 - (ii) việc thực hiện Giao dịch sáp nhập;
 - (iii) khả năng thực hiện các nghĩa vụ của Các Bên theo Hợp đồng này; hoặc
 - (iv) hiệu lực và khả năng thi hành của Hợp đồng này.
- v. “**Cơ quan nhà nước có thẩm quyền**” nghĩa là bất kỳ cơ quan nhà nước địa phương hay trung ương nào của Việt Nam, bao gồm nhưng không giới hạn Chính phủ, các Bộ, Ủy ban nhân dân, các phòng ban chuyên môn, các Ủy ban chuyên trách, các Cơ quan hành chính và các cơ quan nhà nước khác có thẩm quyền đối với các vấn đề quy định tại Hợp đồng này.

1.2. Giải thích

- a. Các tiêu đề của điều, khoản trong Hợp đồng này chỉ được sử dụng để thuận tiện cho việc tham chiếu và không ảnh hưởng đến nội dung cũng như việc giải thích các điều, khoản của Hợp đồng này.
- b. Từ “bao gồm” được sử dụng trong Hợp đồng này sẽ được hiểu là bao gồm nhưng không giới hạn.
- c. Việc nhắc đến bất kỳ tổ chức hoặc cá nhân nào trong Hợp đồng này sẽ được hiểu là nhắc đến cả bên nhận chuyển nhượng, bên nhận chuyển giao hoặc bên kế thừa của tổ chức hoặc cá nhân đó.
- d. Việc dẫn chiếu đến văn bản của bất kỳ cơ quan, tổ chức, cá nhân nào sẽ được hiểu là dẫn chiếu đến các văn bản đó và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế của các văn bản đó.

ĐIỀU 2. SÁP NHẬP CÔNG TY

2.1. Sau khi hoàn tất các điều kiện được quy định tại Điều 3 của Hợp đồng này, Các Bên sẽ thực hiện việc sáp nhập Bên B vào Bên A và chấm dứt sự tồn tại của Bên B (“**Giao dịch sáp nhập**”) với nội dung như sau:

- a. Bên A dự kiến phát hành tối đa 9.785.720 cổ phiếu phổ thông (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu) để hoán đổi lấy 6.989.800 cổ phiếu phổ thông (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu) tương ứng với 100% tổng số cổ phiếu đang lưu hành thuộc sở hữu của các cổ đông của Bên B theo tỷ lệ hoán đổi như được quy định tại Điều 5 dưới đây;
- b. Tất cả các cổ đông của Bên B sẽ trở thành cổ đông của Bên A;
- c. Bên B sẽ chấm dứt sự tồn tại. Toàn bộ tài sản, quyền và nghĩa vụ hợp pháp của Bên B (bao gồm nhưng không giới hạn các quyền kinh doanh, quyền sử dụng đất, các khoản nợ phải thu, các khoản nợ phải trả, các quyền và nghĩa vụ theo các hợp đồng mà Bên B ký kết với bất kỳ bên thứ ba nào, hợp đồng lao động ký giữa Bên B và người lao động của Bên B) sẽ được chuyển giao toàn bộ và nguyên trạng theo giá trị sổ sách cho Bên A;
- d. Vốn điều lệ của Bên A sẽ được tăng thêm một khoản tương ứng với tổng số cổ phiếu phổ thông thực tế mà Bên A đã phát hành thêm nhân với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phiếu để hoán đổi lấy cổ phiếu của Bên B phù hợp với quy định tại Điều 5 của Hợp đồng này.

2.2. Giao dịch sáp nhập sẽ được coi là hoàn thành vào ngày mà tất cả các điều kiện dưới đây được đáp ứng toàn bộ (“**Ngày hoàn thành**”):

- a. Bên A đã kết thúc đợt phát hành thêm cổ phiếu để hoán đổi với toàn bộ số cổ phiếu đang lưu hành của Bên B cho tất cả các cổ đông của Bên B theo quy định tại Điều 5 dưới đây; và
- b. Bên A được Cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp GCNĐKDN sửa đổi ghi nhận phần vốn điều lệ tăng thêm một khoản tương ứng với số cổ phiếu phổ thông phát

hành thêm thực tế nhân với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu để hoán đổi với toàn bộ số cổ phiếu đang lưu hành của Bên B.

ĐIỀU 3. ĐIỀU KIỆN SÁP NHẬP

3.1. Giao dịch sáp nhập chỉ được thực hiện khi các điều kiện dưới đây được đáp ứng:

- a. Hợp đồng này đã được chấp thuận và thông qua một cách hợp lệ bởi ĐHĐCĐ của Các Bên và được đại diện có thẩm quyền của Các Bên ký kết.
- b. Điều lệ của Bên A sau khi nhận sáp nhập đã được chấp thuận và thông qua một cách hợp lệ bởi ĐHĐCĐ của cả Bên A và Bên B.
- c. Bên B đã gửi Hợp đồng sáp nhập này cho các chủ nợ của Bên B (bao gồm nhưng không giới hạn các ngân hàng, tổ chức cung cấp tín dụng cho Bên B, các ngân hàng, tổ chức, cá nhân hiện đang nhận tài sản bảo đảm của Bên B hay bảo lãnh cho Bên B và các trái chủ theo các hợp đồng đặt mua trái phiếu mà Bên B tham gia).
- d. Bên A đã gửi Hợp đồng sáp nhập này cho các chủ nợ của Bên A (bao gồm nhưng không giới hạn các ngân hàng, tổ chức cung cấp tín dụng cho Bên A, các ngân hàng, tổ chức, cá nhân hiện đang nhận tài sản bảo đảm của Bên A hay bảo lãnh cho Bên A và các trái chủ theo các hợp đồng đặt mua trái phiếu mà Bên A tham gia).
- e. Bên A đã thông báo về Hợp đồng sáp nhập này cho tất cả người lao động của Bên A.
- f. Bên B đã thông báo về Hợp đồng sáp nhập này cho tất cả người lao động của Bên B.
- g. Tất cả các phê chuẩn, chấp thuận cần có từ các Cơ quan nhà nước có thẩm quyền đều đã đạt được, bao gồm:
 - (i) Thông báo kết quả thẩm định sơ bộ việc tập trung kinh tế hoặc Quyết định về việc tập trung kinh tế do Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia cấp có nội dung Giao dịch sáp nhập được thực hiện không kèm theo điều kiện hoặc được thực hiện có kèm theo điều kiện;
 - (ii) Giấy chứng nhận đăng ký phát hành cổ phiếu để hoán đổi (“**Giấy chứng nhận đăng ký phát hành**”) do UBCKNN cấp cho Bên A để phát hành thêm số cổ phiếu phổ thông (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu) cho tất cả cổ đông của Bên B và Công ty VIH để nhằm mục đích hoán đổi cổ phiếu thực hiện Phương án sáp nhập;
 - (iii) Văn bản thông báo hủy đăng ký giao dịch cổ phiếu của Bên B do Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội ban hành.

- h. Các Bên đã hoàn thành các nghĩa vụ công bố thông tin cần thiết liên quan đến Giao dịch sáp nhập theo quy định của Luật Chứng khoán và các quy định của pháp luật khác có liên quan.
 - i. Bên A đã nhận được các Tài liệu của Bên B (như được định nghĩa tại Điều 4.2).
 - j. Bên A và Bên B đã thực hiện hoặc tuân thủ tất cả những cam kết, thỏa thuận được quy định trong Hợp đồng này vào hoặc trước Ngày chốt danh sách.
 - k. Vào hoặc trước Ngày chốt danh sách, tất cả các cam đoan và bảo đảm của Bên A và Bên B được quy định tương ứng tại Hợp đồng này vẫn đúng.
- 3.2. Các Bên công nhận và đồng ý rằng bất kỳ điều kiện nào quy định tại Điều 3.1 sẽ chỉ có thể được miễn trừ bằng văn bản do Các Bên ký hợp lệ.
- 3.3. Mỗi Bên sẽ nỗ lực hợp lý để đảm bảo rằng các điều kiện quy định tại Điều 3.1 sẽ được hoàn tất và sẽ thông báo kịp thời cho Bên còn lại về tình hình thực hiện các điều kiện đó.

ĐIỀU 4. THỦ TỤC SÁP NHẬP VÀ THỜI HẠN THỰC HIỆN SÁP NHẬP

4.1. Các thủ tục chính

Các thủ tục chính để thực hiện Giao dịch sáp nhập như sau:

- a. Thủ tục chấp thuận nội bộ của Các Bên để ký kết Hợp đồng sáp nhập;
- b. Thủ tục thông báo tập trung kinh tế;
- c. Thủ tục ký kết Hợp đồng sáp nhập;
- d. Thủ tục xin cấp Giấy chứng nhận đăng ký phát hành của Bên A tại UBCKNN;
- e. Thủ tục hủy đăng ký giao dịch cổ phiếu của Bên B tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội;
- f. Thủ tục chốt danh sách cổ đông hưởng quyền của Bên B, hoán đổi cổ phiếu và hoàn thành đợt phát hành;
- g. Thủ tục điều chỉnh GCNĐKDN của Bên A;
- h. Thủ tục điều chỉnh thông tin số lượng chứng khoán đăng ký của Bên A và hủy đăng ký cổ phiếu của Bên B tại VSDC;
- i. Thủ tục đề nghị tiếp tục niêm yết và niêm yết bổ sung cổ phiếu của Bên A tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội;
- j. Các thủ tục khác liên quan đến chuyển giao lao động, tài sản, đăng ký doanh nghiệp, thuế và công ty đại chúng của Các Bên.

Nội dung và thời hạn thực hiện của thủ tục chính trên đây được quy định chi tiết tại Điều 4.2 của Hợp đồng này.

4.2. Trừ trường hợp Các Bên có thỏa thuận khác hoặc cơ quan đăng ký kinh doanh hoặc UBCKNN hoặc bất kỳ Cơ quan nhà nước có thẩm quyền nào có yêu cầu khác, Giao dịch sáp nhập sẽ được thực hiện theo thủ tục sáp nhập ("**Thủ tục sáp nhập**") như sau:

a. Thủ tục chấp thuận nội bộ của Các Bên để ký kết Hợp đồng sáp nhập:

- (i) HĐQT của Bên A đã thông qua Nghị quyết số 101.2/VIT-HĐQT ngày 17/10/2025 về việc phê duyệt và trình ĐHĐCĐ của Bên A để thông qua (A) Phương án sáp nhập Bên B vào Bên A; (B) dự thảo Hợp đồng sáp nhập giữa Bên A và Bên B; (C) dự thảo Điều lệ sửa đổi của Bên A sau khi nhận sáp nhập; (D) phương án phát hành cổ phiếu để hoán đổi; (E) phương án hoạt động kinh doanh sau sáp nhập;
- (ii) HĐQT của Bên B đã thông qua Nghị quyết số 34.2/TLT-HĐQT. ngày 17/10/2025 về việc phê duyệt và trình ĐHĐCĐ của Bên B để thông qua (A) Phương án sáp nhập Bên B vào Bên A; (B) dự thảo Hợp đồng sáp nhập giữa Bên A và Bên B; (C) dự thảo Điều lệ sửa đổi của Bên A sau khi nhận sáp nhập; (D) phương án hoán đổi cổ phiếu để sáp nhập vào Bên A theo Hợp đồng sáp nhập; (E) phương án hoạt động kinh doanh của Bên A sau khi nhận sáp nhập;
- (iii) ĐHĐCĐ của Bên A đã thông qua Nghị quyết số 10/VIT-HĐHĐCĐ. ngày 12/11/2025 về việc phê duyệt (A) Phương án sáp nhập Bên B vào Bên A; (B) dự thảo Hợp đồng sáp nhập giữa Bên A và Bên B; (C) dự thảo Điều lệ sửa đổi của Bên A sau khi nhận sáp nhập; (D) phương án phát hành cổ phiếu để hoán đổi; (E) phương án hoạt động kinh doanh sau sáp nhập;
- (iv) ĐHĐCĐ của Bên B đã thông qua Nghị quyết số 04/TLT-ĐHĐCĐ ngày 11/11/2025 về việc phê duyệt (A) Phương án sáp nhập Bên B vào Bên A; (B) dự thảo Hợp đồng sáp nhập giữa Bên A và Bên B; (C) dự thảo Điều lệ sửa đổi của Bên A sau khi nhận sáp nhập; (D) phương án hoán đổi cổ phiếu để sáp nhập vào Bên A theo Hợp đồng sáp nhập; (E) phương án hoạt động kinh doanh của Bên A sau khi nhận sáp nhập.

b. Thủ tục thông báo tập trung kinh tế:

- (i) Các Bên đã nộp Hồ sơ thông báo tập trung kinh tế cho Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia;
- (ii) Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia đã ban hành Thông báo kết quả thẩm định sơ bộ việc tập trung kinh tế hoặc Quyết định về việc tập trung kinh tế có nội dung Giao dịch sáp nhập được thực hiện không kèm theo điều kiện hoặc được thực hiện có kèm theo điều kiện.

c. Thủ tục ký kết Hợp đồng sáp nhập:

- (i) Sau khi hoàn thành các thủ tục chấp thuận nội bộ và thông báo tập trung kinh tế nêu trên, Các Bên thực hiện ký kết Hợp đồng sáp nhập này;
- (ii) Trong thời gian sớm nhất có thể sau Ngày ký kết, Các Bên sẽ tổ chức Đại hội người lao động để thông báo về Phương án sáp nhập;
- (iii) Trong vòng 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày ĐHĐCĐ của Các Bên thông qua Hợp đồng sáp nhập, Các Bên phải gửi Hợp đồng này cho các chủ nợ của mình và thông báo về Hợp đồng này cho người lao động của mình;
- (iv) Trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ Ngày ký kết, Bên B gửi cho Bên A các thông tin, tài liệu của Bên B ("**Tài liệu của Bên B**") sau đây:
 - (A) Danh mục các quy định, quy chế nội bộ của Bên B bao gồm nhưng không giới hạn ở Điều lệ, quy chế nội bộ về quản trị công ty, quy chế hoạt động của HĐQT, quy chế hoạt động của BKS;
 - (B) Danh sách các công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của Bên B (nếu có);
 - (C) Danh mục tài sản của Bên B và hiện trạng của các tài sản đó, bao gồm cả các đối tượng sở hữu trí tuệ;
 - (D) Danh mục các hợp đồng, thỏa thuận đang có hiệu lực của Bên B;
 - (E) Danh mục các giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hoạt động, giấy phép kinh doanh, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy phép và giấy chứng nhận khác của Bên B, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của Bên B (nếu có);
 - (F) Danh sách người lao động của Bên B: thông tin về toàn bộ người lao động, hợp đồng lao động và chương trình kế hoạch về tiền lương, thù lao và lợi ích cho người lao động của Bên B;
 - (G) Danh sách các khoản nợ phải trả và phương án giải quyết đối với các khoản nợ, các giao dịch và nghĩa vụ tài sản kèm theo;
 - (H) Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Bên B cho ba năm tài chính gần nhất và Báo cáo tài chính của Bên B cho các quý trong năm 2025 tính đến thời điểm phải cung cấp tài liệu quy định tại điểm này;
 - (I) Danh mục các vụ việc và tài liệu liên quan tới các vụ kiện, tranh chấp, khiếu nại, tố cáo, xử phạt hành chính có liên quan đến Bên B và các công ty con của Bên B (nếu có); và
 - (J) Các thông tin, tài liệu khác cần thiết để thực hiện Giao dịch sáp nhập và Hợp đồng sáp nhập này theo yêu cầu của Bên A.

- (v) Trong thời hạn 15 Ngày làm việc sau khi Bên A nhận được đầy đủ Tài liệu của Bên B, Các Bên sẽ phối hợp để lập kế hoạch sáp nhập chi tiết (“**Kế hoạch sáp nhập chi tiết**”) theo các biểu mẫu được Các Bên thống nhất, bao gồm các tài liệu sau đây:

- (A) Dự thảo Biên bản bàn giao để thực hiện sáp nhập;
- (B) Kế hoạch chuyển giao chi tiết để thực hiện sáp nhập;
- (C) Danh sách, bảng kê chuyển giao liên quan đến nhân sự, tài sản, công nợ, hợp đồng kinh tế, hồ sơ pháp lý, hệ thống kế toán, đất đai;
- (D) Kế hoạch bố trí lại nhân sự;
- (E) Các tài liệu cần thiết khác theo yêu cầu của Bên A.

Kế hoạch sáp nhập chi tiết sau khi được đại diện của Các Bên ký kết hợp lệ sẽ trở thành một phần không tách rời của Hợp đồng này. Các Bên có trách nhiệm tuân thủ Kế hoạch sáp nhập chi tiết trong quá trình thực hiện Hợp đồng và Giao dịch sáp nhập.

- d. Thủ tục xin cấp Giấy chứng nhận đăng ký phát hành của Bên A tại UBCKNN:

- (i) Trong thời gian sớm nhất có thể sau Ngày ký kết, Bên A sẽ nộp Hồ sơ đăng ký phát hành cổ phiếu để hoán đổi theo Hợp đồng sáp nhập này và hợp đồng sáp nhập giữa Công ty VIH và Bên A cho UBCKNN để đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký phát hành;
- (ii) Trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký phát hành của UBCKNN có hiệu lực, Bên A và Bên B phải tiến hành việc công bố thông tin về bản thông báo phát hành cổ phiếu và bản cáo bạch theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

- e. Thủ tục hủy đăng ký giao dịch cổ phiếu của Bên B tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội:

Trong thời gian sớm nhất có thể kể từ ngày Bên A nhận được Giấy chứng nhận đăng ký phát hành và thông báo cho Bên B, Bên B phải gửi văn bản đề nghị hủy đăng ký giao dịch cổ phiếu của Bên B cho Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội. Sau đó, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội sẽ ban hành Văn bản thông báo hủy đăng ký giao dịch cổ phiếu của Bên B.

- f. Thủ tục chốt danh sách cổ đông hưởng quyền của Bên B, hoán đổi cổ phiếu và hoàn thành đợt phát hành:

- (i) Ít nhất 10 ngày trước ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền hoán đổi cổ phiếu (“**Ngày chốt danh sách**”), Bên B công bố thông tin về ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền hoán đổi cổ phiếu;

- (ii) Ít nhất 08 ngày làm việc trước Ngày chốt danh sách, Bên B gửi Hồ sơ thông báo thực hiện quyền tới VSDC;
- (iii) Sau khi nhận được Hồ sơ thông báo thực hiện quyền của Bên B, VSDC lập và gửi Thông báo về ngày chốt danh sách và xác nhận danh sách người sở hữu chứng khoán cho Bên B, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội và các thành viên lưu ký có liên quan;
- (iv) Vào Ngày chốt danh sách, VSDC thực hiện chốt danh sách cổ đông của Bên B được hưởng quyền hoán đổi cổ phiếu để lấy cổ phiếu của Bên A (**“Danh sách cổ đông hưởng quyền”**);
- (v) Sau khi chốt Danh sách cổ đông hưởng quyền, VSDC gửi Danh sách cổ đông hưởng quyền cho Bên B. Trong thời gian sớm nhất có thể sau khi nhận được Danh sách cổ đông hưởng quyền từ VSDC, Bên B gửi Danh sách cổ đông hưởng quyền cho Bên A;
- (vi) Trong vòng 10 ngày kể từ Ngày chốt danh sách, Bên A phải tổng hợp kết quả của đợt phát hành cổ phiếu và báo cáo kết quả cho UBCKNN;
- (vii) Trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm Bên A báo cáo UBCKNN về kết quả đợt phát hành, Bên A phải công bố thông tin về sự thay đổi cổ phiếu có quyền biểu quyết. Sau đó, UBCKNN sẽ thông báo cho Bên A về việc nhận được báo cáo kết quả đợt phát hành đồng thời gửi cho Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, VSDC và đăng tải thông tin về việc nhận được báo cáo kết quả đợt phát hành trên trang thông tin điện tử của UBCKNN.

g. Thủ tục điều chỉnh GCNĐKDN của Bên A:

Trong vòng 10 ngày kể từ Ngày chốt danh sách, Bên A phải nộp Hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp tại cơ quan đăng ký kinh doanh để được cấp GCNĐKDN sửa đổi ghi nhận phần vốn điều lệ tăng thêm một khoản tương ứng với số cổ phiếu phổ thông phát hành thêm thực tế nhân với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu để hoán đổi lấy cổ phiếu phổ thông của Bên B. Sau đó, cơ quan đăng ký kinh doanh sẽ cấp GCNĐKDN sửa đổi cho Bên A.

h. Thủ tục điều chỉnh thông tin số lượng chứng khoán đăng ký của Bên A và hủy đăng ký cổ phiếu của Bên B tại VSDC:

- (i) Trong thời gian sớm nhất có thể sau khi Bên A được cấp GCNĐKDN sửa đổi, Bên A phải nộp hồ sơ xin đăng ký bổ sung cổ phiếu đối với số cổ phiếu phát hành cho cổ đông của Bên B cho VSDC để được chấp thuận đăng ký bổ sung. Sau đó, VSDC sẽ gửi Văn bản chứng nhận điều chỉnh thông tin số lượng chứng khoán đăng ký cho Bên A, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội và các thành viên lưu ký có liên quan;
- (ii) Sau khi gửi Văn bản chứng nhận điều chỉnh thông tin số lượng chứng khoán đăng ký cho Bên A, VSDC gửi Thông báo hủy đăng ký cổ phiếu

của Bên B cho Bên B, Sổ Giao dịch chứng khoán Hà Nội và các thành viên lưu ký có liên quan;

- (iii) VSDC hạch toán tăng cổ phiếu của Bên A, hạch toán giảm cổ phiếu của Bên B trên tài khoản lưu ký của cổ đông tại các thành viên lưu ký có liên quan.

i. Thủ tục đề nghị tiếp tục niêm yết và niêm yết bổ sung cổ phiếu của Bên A tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội:

- (i) Trong vòng 30 ngày kể từ ngày Bên A được cấp GCNĐKDN sửa đổi, Bên A phải nộp hồ sơ xin niêm yết bổ sung cổ phiếu đổi với số cổ phiếu phát hành cho cổ đông của Bên B tới Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội quản lý chứng khoán niêm yết của Bên A để nhận chấp thuận niêm yết bổ sung. Sau đó, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội sẽ ban hành Quyết định chấp thuận tiếp tục niêm yết và niêm yết bổ sung số cổ phiếu phát hành thêm cho Bên A;
- (ii) Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày cấp Quyết định chấp thuận tiếp tục niêm yết và niêm yết bổ sung, Bên A phải đăng ký ngày giao dịch cho số lượng chứng khoán mới và hoàn tất các thủ tục để đưa chứng khoán mới vào giao dịch.

j. Các thủ tục khác liên quan đến chuyển giao tài sản, lao động, đăng ký doanh nghiệp, thuế và công ty đại chúng của Các Bên:

- (i) Các Bên sẽ ký Biên bản bàn giao để thực hiện sáp nhập theo mẫu dự thảo trong Kế hoạch sáp nhập chi tiết vào ngày Bên A được cấp GCNĐKDN sửa đổi;
- (ii) Trong thời gian sớm nhất có thể sau Ngày hoàn thành, Bên A và Bên B sẽ tiến hành các thủ tục cần thiết để:
 - (A) chuyển việc ký kết các hợp đồng lao động của Bên B sang Bên A;
 - (B) thay đổi tên chủ sở hữu thành Bên A đối với các tài sản của Bên B, bao gồm cả quyền sử dụng đất và các đối tượng sở hữu trí tuệ (nếu cần thiết);
 - (C) thay đổi tên Bên B tại các giấy phép kinh doanh, giấy chứng nhận và giấy phép khác (nếu cần thiết) thành tên Bên A;
 - (D) đăng ký thành lập chi nhánh, địa điểm kinh doanh, văn phòng đại diện của Bên A (nếu cần thiết) và cập nhật các giấy phép, giấy chứng nhận để nhận chuyển giao các hoạt động kinh doanh của Bên B;

- (E) ký kết phụ lục hợp đồng để sửa đổi hoặc ký kết hợp đồng, thỏa thuận mới để thay thế/chuyển giao các hợp đồng, thỏa thuận mà Bên B đã ký với bên thứ ba (nếu cần thiết);
 - (F) nhận chuyển giao hoạt động kinh doanh của Bên B theo phương án hoạt động kinh doanh sau sáp nhập đã được phê duyệt; và
 - (G) tất cả các công việc cần thiết khác để Bên A kế thừa toàn bộ quyền và nghĩa vụ của Bên B phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành và tuân thủ các quy định tại Hợp đồng này;
- (iii) Sau khi Bên A được cấp GCNĐKDN sửa đổi, cơ quan đăng ký kinh doanh chuyển tình trạng pháp lý của Bên B sang tình trạng “Đang bị sáp nhập” và chuyển tình trạng pháp lý của chi nhánh, địa điểm kinh doanh, văn phòng đại diện của Bên B sang tình trạng “Đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động”;
 - (iv) Sau khi tình trạng pháp lý của Bên B được cập nhật trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp là “Đang bị sáp nhập”, UBCKNN sẽ thông báo cho Bên B về việc hủy tư cách công ty đại chúng của Bên B;
 - (v) Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày Bên A được cấp GCNĐKDN sửa đổi, Bên B phải nộp Hồ sơ chấm dứt hiệu lực mã số thuế của Bên B, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của Bên B (nếu có) cho cơ quan thuế. Sau đó, cơ quan thuế sẽ ban hành Thông báo về việc người nộp thuế ngừng hoạt động và đang làm thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế; cập nhật thông tin Bên B đã hoàn thành nghĩa vụ thuế vào Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế và ban hành Thông báo về việc Bên B hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế để chấm dứt hoạt động đến cơ quan đăng ký kinh doanh;
 - (vi) Bên B có trách nhiệm hoàn thành việc quyết toán và chuyển giao nghĩa vụ thuế do thực hiện Giao dịch sáp nhập theo quy định của pháp luật về thuế;
 - (vii) Sau khi nhận được thông tin của cơ quan thuế về việc Bên B đã hoàn thành việc quyết toán và chuyển giao nghĩa vụ thuế, cơ quan đăng ký kinh doanh ghi nhận việc chấm dứt tồn tại của Bên B và chấm dứt hoạt động chi nhánh, địa điểm kinh doanh, văn phòng đại diện của Bên B trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.
- 4.3. Thời hạn thực hiện sáp nhập là 12 (mười hai) tháng kể từ Ngày ký kết và có thể được gia hạn theo thỏa thuận bằng văn bản của Các Bên.
- 4.4. Kể từ Ngày hoàn thành, Bên A sẽ có toàn bộ các quyền, quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm, như thể là Bên B, đối với tài sản, các quyền, quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm của Bên B.

- 4.5. Các Bên có thể thỏa thuận về việc thay đổi Thủ tục sáp nhập và thời hạn thực hiện sáp nhập nếu bắt buộc để phù hợp với tình hình thực tế, quy định pháp luật và bảo đảm việc hoàn tất Giao dịch sáp nhập sẽ diễn ra vào thời điểm sớm nhất có thể.
- 4.6. Mỗi Bên sẽ thực hiện tất cả các công việc mà Bên đó phải thực hiện theo Thủ tục sáp nhập, các quy định khác của Hợp đồng này và bất kỳ hành động và thủ tục có liên quan nào khác cần thiết hoặc bắt buộc theo quy định của pháp luật nhằm hoàn tất Giao dịch sáp nhập trong thời gian sớm nhất có thể.
- 4.7. Các Bên không được thực hiện bất kỳ hành động nào có thể gây ra Thay đổi bất lợi đáng kể hoặc dẫn đến việc gây ảnh hưởng bất lợi hoặc làm chậm trễ đáng kể khả năng hoàn thành Giao dịch sáp nhập hoặc thực hiện các nghĩa vụ, cam kết và thỏa thuận của mình theo Hợp đồng này.
- 4.8. Các Bên chịu trách nhiệm hoàn thiện các tài liệu và hồ sơ cần thiết để thực hiện Thủ tục sáp nhập theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 5. HOÁN ĐỔI CỔ PHIẾU

- 5.1. Vào Ngày chốt danh sách, Bên A dự kiến phát hành tối đa 9.785.720 cổ phiếu phổ thông của mình (Mã chứng khoán: VIT) cho các cổ đông của Bên B theo Danh sách cổ đông hưởng quyền để đổi lấy 6.989.800 cổ phiếu phổ thông của Bên B theo phương thức sau:
- a. Tỷ lệ hoán đổi cổ phiếu phổ thông của Bên B sang cổ phiếu phổ thông của Bên A là: 01 cổ phiếu Công ty cổ phần Viglacera Thăng Long (Mã chứng khoán: TLT) sẽ được hoán đổi lấy 1,40 cổ phiếu Công ty cổ phần Viglacera Tiên Sơn (Mã chứng khoán: VIT).
 - b. Cổ phiếu hoán đổi sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ bị hủy.

Ví dụ: Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông TLT để thực hiện quyền hoán đổi cổ phiếu, cổ đông X sở hữu 09 cổ phiếu TLT sẽ nhận được 09 quyền hoán đổi cổ phiếu, và 09 quyền hoán đổi cổ phiếu này sẽ nhận được $09 \times 1,40 = 12,6$ cổ phiếu VIT. Số cổ phiếu này sẽ được làm tròn xuống là 12 cổ phiếu VIT và 0,6 cổ phiếu lẻ sẽ bị hủy.
 - c. Tỷ lệ hoán đổi nêu tại Điều 5.1 này là tỷ lệ cố định và không được thay đổi trong mọi trường hợp.
 - d. Toàn bộ số cổ phiếu VIT phát hành để hoán đổi lấy số cổ phiếu TLT đều là cổ phiếu phổ thông tự do chuyển nhượng.
- 5.2. Kể từ Ngày hoàn thành, các cổ đông của Bên B (theo Danh sách cổ đông hưởng quyền) sẽ trở thành cổ đông của Bên A và được hưởng đầy đủ các quyền, lợi ích và nghĩa vụ như là cổ đông hiện hữu của Bên A tương ứng với số cổ phiếu của Bên A mà họ được nhận theo tỷ lệ hoán đổi quy định tại Hợp đồng này.
- 5.3. Các Bên đồng ý và xác nhận rằng, vào Ngày chốt danh sách, mọi cổ đông trong Danh sách cổ đông hưởng quyền của Bên B sẽ được hoán đổi toàn bộ cổ phiếu phổ thông của

Bên B thuộc sở hữu của mình lấy cổ phiếu phổ thông của Bên A theo quy định tại Hợp đồng này. Không một cổ đông nào được quyền giữ lại và/hoặc yêu cầu Bên A hoán đổi một phần hoặc toàn bộ cổ phiếu phổ thông của Bên B thuộc sở hữu của mình lấy tiền mặt hoặc bất cứ tài sản gì khác mà không phải là cổ phiếu của Bên A.

- 5.4. Các Bên đồng ý và xác nhận rằng các cổ đông được nêu trong Danh sách cổ đông hưởng quyền là cổ đông của Bên B và có quyền hoán đổi toàn bộ cổ phiếu phổ thông của họ tại Bên B thành cổ phiếu phổ thông của Bên A theo quy định tại Hợp đồng này. Nếu có sự mâu thuẫn giữa Danh sách cổ đông hưởng quyền và bất cứ tài liệu nào và/hoặc bất kỳ tranh chấp nào phát sinh liên quan đến Danh sách cổ đông hưởng quyền thì Danh sách cổ đông hưởng quyền sẽ có giá trị sử dụng và Bên A sẽ không phải chịu bất kỳ trách nhiệm hay hậu quả nào phát sinh từ những mâu thuẫn, tranh chấp nói trên.
- 5.5. Bất kỳ cổ phiếu nào của Bên B mà có các quyền có liên quan bị hạn chế, bao gồm cả quyền chuyển nhượng theo bất kỳ điều kiện phát hành hoặc chương trình phát hành nào cũng sẽ được hoán đổi lấy cổ phiếu của Bên A. Kể từ Ngày chốt danh sách, các hạn chế về quyền nêu trên sẽ tiếp tục được áp dụng đối với các cổ phiếu của Bên A được phát hành để hoán đổi lấy cổ phiếu có liên quan của Bên B.
- 5.6. Sau Ngày hoàn thành, tất cả các tờ cổ phiếu hay chứng nhận sở hữu cổ phần liên quan đến các cổ phiếu của Bên B (nếu có) sẽ bị coi là đã hủy bỏ, không còn có giá trị và các cổ đông của Bên B sẽ không còn quyền hay lợi ích nào liên quan đến các cổ phiếu đó được ghi nhận trong các tờ cổ phiếu hay chứng nhận sở hữu cổ phần đó.

ĐIỀU 6. CHUYỂN GIAO TÀI SẢN VÀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

- 6.1. Sau Ngày hoàn thành, Bên A và Bên B sẽ tiến hành các thủ tục cần thiết để (i) thay đổi tên chủ sở hữu thành Bên A đối với các tài sản của Bên B, bao gồm cả các đối tượng sở hữu trí tuệ (nếu cần thiết); (ii) thay đổi tên Bên B tại các giấy phép kinh doanh, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và các giấy phép, giấy chứng nhận khác (nếu cần thiết) thành tên Bên A; (iii) ký kết phụ lục hợp đồng để sửa đổi hoặc ký kết hợp đồng, thỏa thuận mới để thay thế/chuyển giao các hợp đồng, thỏa thuận mà Bên B đã ký với bên thứ ba (nếu cần thiết); (iv) chuyển giao hoạt động sản xuất kinh doanh và (v) tất cả các công việc cần thiết khác để Bên A kế thừa toàn bộ quyền và nghĩa vụ của Bên B phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành và tuân thủ các quy định tại Hợp đồng này cũng như Kế hoạch sáp nhập chi tiết.
- 6.2. Bên A sẽ kế thừa từ Bên B toàn bộ tài sản, công nợ, quyền và nghĩa vụ theo giá trị sổ sách của Bên B kể từ Ngày hoàn thành theo quy định pháp luật, cụ thể:
 - a. Quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản trên đất của Bên B sẽ được chuyển giao cho Bên A;
 - b. Bên A sẽ kế thừa tất cả quyền và nghĩa vụ của Bên B theo các hợp đồng hợp pháp còn hiệu lực được ký giữa Bên B và bên thứ ba trước Ngày hoàn thành, và sẽ bị ràng buộc bởi các hợp đồng đó;
 - c. Tất cả các khoản nợ, trách nhiệm và nghĩa vụ của Bên B có hiệu lực ngay trước Ngày hoàn thành sẽ trở thành các khoản nợ, trách nhiệm và nghĩa vụ của Bên A;

- d. Bên A sẽ kế thừa các quyền và nghĩa vụ về thuế và các quyền và nghĩa vụ về tài chính khác đối với Nhà nước của Bên B theo quy định pháp luật;
 - e. Bên A sẽ kế thừa quyền sở hữu trí tuệ đối với tên thương mại, nhãn hiệu, hình ảnh và các quyền sở hữu trí tuệ khác của Bên B từ Ngày hoàn thành;
 - f. Bên A sẽ tiếp tục tham gia các thủ tục tố tụng và vụ kiện mà Bên B đã tham gia trước Ngày hoàn thành;
 - g. Bên A sẽ nhận chuyển giao và kế thừa nguyên trạng tất cả tài sản, quyền và lợi ích hợp pháp, các khoản nợ, nghĩa vụ và trách nhiệm pháp lý khác của Bên B.
- 6.3. Bên A sẽ tiếp nhận toàn bộ con dấu, hồ sơ, sổ sách, chứng từ và các tài liệu khác của Bên B để tiêu hủy hoặc sử dụng theo quyết định của Bên A sau Ngày hoàn thành.
- 6.4. Bên A sẽ tiếp nhận hoạt động kinh doanh của Bên B kể từ Ngày hoàn thành theo phương án hoạt động kinh doanh sau sáp nhập đã được ĐHĐCĐ của Bên A và Bên B phê duyệt, theo quy định của Hợp đồng này và quy định của pháp luật.
- 6.5. Bên A sẽ thực hiện hợp nhất số liệu tài chính theo giá trị sổ sách của Bên B vào báo cáo tài chính của Bên A phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy chế nội bộ của Bên A, Phương án sáp nhập và Kế hoạch sáp nhập chi tiết dưới sự kiểm soát của Tổng công ty Viglacera – CTCP (Mã chứng khoán: VGC).

ĐIỀU 7. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

- 7.1. Bên A sẽ kế thừa tất cả các quyền và nghĩa vụ trong hợp đồng lao động hiện được ký kết giữa Bên B với các người lao động của Bên B ("**Người lao động**"). Tất cả các nghĩa vụ, trách nhiệm, lương, tiền thưởng, lợi ích và các vị trí của Người lao động vẫn sẽ được giữ nguyên khi chuyển sang cho Bên A hoặc được thực hiện theo phương án sử dụng lao động thuộc Phương án sáp nhập và Kế hoạch sáp nhập chi tiết. Bên A và Người lao động sẽ hoàn tất các thủ tục để ghi nhận các thông tin về người sử dụng lao động theo đúng quy định pháp luật trong hợp đồng lao động và hoàn tất các thủ tục khác (nếu có). Bên A có quyền sắp xếp lại lao động (nếu cần) và thực hiện mọi công việc liên quan đến Người lao động theo quy định của Pháp luật.
- 7.2. Bên A sẽ thực hiện các thủ tục để chấm dứt hợp đồng lao động với những Người lao động không muốn tiếp tục làm việc tại Bên A theo quy định của pháp luật.
- 7.3. Các cá nhân là thành viên của HĐQT, BKS và Ban Giám đốc của Bên B tiếp tục thực hiện công việc quản lý, điều hành hoạt động của Bên B theo đúng chức năng, quyền hạn, nhiệm vụ theo các quy định của pháp luật và của Bên B cho đến Ngày hoàn thành. Sau Ngày hoàn thành, Bên A có thể quyết định miễn nhiệm hoặc tái bổ nhiệm các cá nhân nêu trên vào HĐQT, BKS hoặc Ban Giám đốc của Bên A phù hợp với Phương án sáp nhập, Kế hoạch sáp nhập chi tiết và tuân thủ quy định pháp luật và Điều lệ của Bên A sau khi nhận sáp nhập.

ĐIỀU 8. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B

- 8.1. Trong khoảng thời gian từ Ngày ký kết đến Ngày hoàn thành, trừ trường hợp có sự chấp thuận của Bên A, Bên B cam kết mọi hoạt động kinh doanh của mình phải tuân thủ các nguyên tắc sau:
- a. Sử dụng mọi biện pháp hợp lý và cần thiết để duy trì và tiếp tục hoạt động kinh doanh và các cơ hội trong kinh doanh như trước khi ký kết Hợp đồng;
 - b. Không được gia tăng các khoản chi trả cho người lao động, nhà thầu, nhà cung cấp dịch vụ cũng như các chức danh quản lý của mình, không tiến hành việc đầu tư góp vốn, mua cổ phần hay chi trả cổ tức, trừ trường hợp do pháp luật quy định hoặc chính sách của Các Bên đã có từ trước khi ký kết Hợp đồng và đã tiến hành thông báo trước cho Bên A;
 - c. Không được phép nhận nợ, bảo lãnh hay nhận bất kỳ nghĩa vụ nào từ bất kỳ bên thứ ba nào mà việc đó dẫn đến hậu quả là Bên A sẽ phải chịu trách nhiệm trước bên thứ ba sau khi sáp nhập xong, trừ khi việc nhận nợ, bảo lãnh hoặc nhận nghĩa vụ đó là nguyên tắc hoạt động bình thường của Các Bên đã có từ trước khi ký kết Hợp đồng;
 - d. Không được thay đổi, bổ sung các chính sách, trình tự, thủ tục quản lý, điều hành và các quy tắc về thuế, tài chính, kế toán, kiểm toán đang được áp dụng tại Bên B;
 - e. Không được sửa đổi, bổ sung, gia hạn, hủy bỏ hoặc cố ý vi phạm các điều khoản của các hợp đồng, thỏa thuận đang thực hiện ngoại trừ trong hoạt động kinh doanh bình thường phù hợp với thông lệ đang áp dụng;
 - f. Không được tiếp nhận các nghĩa vụ từ bên thứ ba hoặc hạn chế khả năng phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh của mình ngoại trừ trong hoạt động kinh doanh bình thường phù hợp với thông lệ đang áp dụng;
 - g. Sử dụng các nỗ lực hợp lý của mình để (i) giữ cho việc tổ chức kinh doanh hiện tại không bị ảnh hưởng; (ii) duy trì công việc của những người lao động hiện tại; và (iii) giữ vững mối quan hệ với khách hàng, nhà cung cấp, nhà phân phối, nhà tư vấn, bên cấp li-xăng, bên nhận li-xăng và các cá nhân, tổ chức khác mà Bên B có quan hệ kinh doanh.
- 8.2. Bên B có nghĩa vụ kê khai và cung cấp cho Bên A đầy đủ, trung thực và chính xác toàn bộ thông tin về tài sản, người lao động, khách hàng, đối tác, chủ nợ, các quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của mình tính đến thời điểm chuyển giao tài sản.
- 8.3. Bên B có nghĩa vụ thực hiện đầy đủ các thủ tục pháp lý có liên quan đến Giao dịch sáp nhập theo quy định tại Hợp đồng này và quy định pháp luật.
- 8.4. Bên B có nghĩa vụ tiến hành các thủ tục chấm dứt hoạt động của Bên B sau Ngày hoàn thành theo quy định pháp luật.
- 8.5. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Hợp đồng và quy định của pháp luật.

ĐIỀU 9. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A

- 9.1. Được kế thừa toàn bộ tài sản, quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của Bên B.
- 9.2. Bảo đảm rằng Bên A sẽ chịu trách nhiệm đối với những nghĩa vụ và trách nhiệm của Bên B theo quy định tại Hợp đồng này và Phương án sáp nhập kể từ Ngày hoàn thành.
- 9.3. Thực hiện đầy đủ các thủ tục pháp lý có liên quan đến Giao dịch sáp nhập theo quy định tại Hợp đồng này và theo quy định pháp luật.
- 9.4. Hướng dẫn, kiểm tra và giám sát việc thực hiện các hợp đồng, việc triển khai các dự án cũng như các hoạt động khác của Bên B. Việc kiểm tra theo điều này không được gây ảnh hưởng đến việc thực hiện các nghĩa vụ của Bên B theo Hợp đồng.
- 9.5. Tiếp cận và sao chụp tất cả các nghị quyết, quyết định, tờ trình, báo cáo, hợp đồng, thỏa thuận và bất kỳ thư từ giao dịch, tài liệu nào của Bên B mà Bên A cho là cần thiết và liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng.
- 9.6. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Hợp đồng và quy định của pháp luật.

ĐIỀU 10. CAM ĐOAN VÀ BẢO ĐẢM CỦA CÁC BÊN

10.1. Cam đoan và bảo đảm của Các Bên:

- a. Mỗi Bên là một doanh nghiệp được thành lập và hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật Việt Nam; đồng thời tất cả các phê chuẩn, chấp thuận và bất kỳ sự cho phép cần thiết nào để mỗi Bên thực hiện hoạt động kinh doanh như đang thực hiện, đều đã đạt được;
- b. Mỗi Bên có đầy đủ thẩm quyền để ký kết Hợp đồng này và thực hiện các quyền, nghĩa vụ được quy định trong Hợp đồng này. Việc ký kết Hợp đồng này và thực hiện các quyền, nghĩa vụ được quy định trong Hợp đồng này đã được thông qua hợp lệ bởi cấp có thẩm quyền của Mỗi Bên theo quy định của pháp luật;
- c. Tất cả các giấy phép cần thiết cho phép mỗi Bên sở hữu các tài sản quan trọng và tiến hành các hoạt động kinh doanh chính của mình đã được Cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành phù hợp với quy định của pháp luật và vẫn còn hiệu lực;
- d. Theo hiểu biết của mỗi Bên, không có bất kỳ giấy phép nào của mỗi Bên có thể bị đình chỉ, bị hủy bỏ, bị từ chối, bị thay đổi hoặc bị thu hồi, trừ việc bị đình chỉ, bị hủy bỏ, bị từ chối, bị thay đổi hoặc bị thu hồi vì Giao dịch sáp nhập;
- e. Việc mỗi Bên ký kết, thực hiện Hợp đồng này không vi phạm hoặc có khả năng dẫn đến vi phạm bất kỳ quy định, quy chế nội bộ nào của Bên đó; bất kỳ thỏa thuận nào có hiệu lực ràng buộc đối với Bên đó hoặc tài sản của Bên đó; bất kỳ bản án, quyết định nào của Tòa án hoặc Trọng tài có hiệu lực ràng buộc đối với Bên đó và bất kỳ quy định nào của pháp luật có liên quan;

- f. Mỗi Bên đã và đang tuân thủ tất cả các quy định của pháp luật và các văn bản của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền có hiệu lực ràng buộc đối với Bên đó.

10.2. Cam đoan và bảo đảm của Bên A:

- a. Theo hiểu biết của Bên A, chưa có bất kỳ thủ tục hoặc hành động nào được Bên A và các công ty con của Bên A (nếu có) thực hiện có thể dẫn đến tình trạng mất khả năng thanh toán, tình trạng bị kiểm soát đặc biệt, việc chấm dứt hoạt động, giải thể, hoặc tổ chức lại đối với Bên A (ngoại trừ việc ký kết và thực hiện Hợp đồng này) và các công ty con của Bên A;
- b. Các quy định tại Hợp đồng này không bị vô hiệu hoặc mất khả năng thi hành do ảnh hưởng của bất kỳ vụ kiện, thủ tục tố tụng hoặc thủ tục điều tra nào đối với Bên A và các công ty con của Bên A (nếu có).

10.3. Cam đoan và bảo đảm của Bên B:

- a. Bên B cam đoan, bảo đảm rằng thông tin trong các Tài Liệu của Bên B và mọi thông tin khác được gửi bởi hoặc nhân danh Bên B cho Bên A liên quan đến Giao dịch sáp nhập hoặc Hợp đồng này là trung thực, chính xác, đầy đủ và không gây nhầm lẫn cho tới ngày đưa ra thông tin đó và vẫn luôn trung thực, chính xác, đầy đủ và không gây nhầm lẫn;
- b. Bên B có quyền sở hữu hợp pháp đối với tất cả các cổ phần, phần vốn góp trong tất cả các công ty con (nếu có) như đã tiết lộ và thông báo cho Bên A;
- c. Không có bất kỳ sự kiện nào bị coi là sự kiện vi phạm theo các hợp đồng, thỏa thuận mà Bên B là một bên đã xảy ra hoặc đang diễn ra dẫn đến việc xử lý tài sản hoặc nghĩa vụ trả nợ trước hạn của Bên B cho bên thứ ba;
- d. Theo hiểu biết của Bên B, chưa có bất kỳ thủ tục hoặc hành động nào được Bên B và các công ty con của Bên B (nếu có) thực hiện có thể dẫn đến tình trạng mất khả năng thanh toán, tình trạng bị kiểm soát đặc biệt, việc chấm dứt hoạt động, giải thể, hoặc tổ chức lại (ngoại trừ việc ký kết và thực hiện Hợp đồng này) đối với Bên B và các công ty con của Bên B;
- e. Các quy định tại Hợp đồng này không bị vô hiệu hoặc mất khả năng thi hành do ảnh hưởng của bất kỳ vụ kiện, thủ tục tố tụng hoặc thủ tục điều tra nào đối với Bên B và các công ty con của Bên B (nếu có).

ĐIỀU 11. CAM KẾT CỦA CÁC BÊN

11.1. Mỗi Bên phải tuân thủ các cam kết dưới đây, trừ trường hợp được Bên còn lại đồng ý miễn trừ bằng văn bản:

- a. Các Bên cam kết nỗ lực đạt được tất cả chấp thuận của các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam để hoàn tất Giao dịch sáp nhập trong thời gian sớm nhất;
- b. Các Bên thống nhất chỉ định Công ty cổ phần Chứng khoán MB, một công ty được thành lập theo Giấy phép số 116/GP-UBCK ngày 09/12/2013 do

UBCKNN cấp (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm), trụ sở tại Khu vực 1 - Tầng 7-8, Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Phường Ô Chợ Dừa, TP. Hà Nội, Việt Nam thực hiện tư vấn các thủ tục hoán đổi cổ phiếu và niêm yết bổ sung cổ phiếu được phát hành liên quan đến Giao dịch sáp nhập. Bên A có trách nhiệm thanh toán phí tư vấn cho Công ty cổ phần Chứng khoán MB theo quy định của hợp đồng dịch vụ tư vấn giữa Bên A và Công ty cổ phần Chứng khoán MB;

- c. Các Bên cam kết nỗ lực thực hiện tất cả các điều khoản của Hợp đồng và sẽ hợp tác với nhau trong việc thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng này tại các Cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định pháp luật;
- d. Ngoài việc thực hiện các hành động được quy định theo Hợp đồng này, mỗi Bên đồng ý nỗ lực thực hiện tất cả những công việc cần thiết khác (nếu có) để hoàn thành Giao dịch sáp nhập;
- e. Mỗi Bên cam kết cung cấp cho Bên còn lại thông tin, tài liệu cần thiết để thực hiện Giao dịch sáp nhập như sau:
 - (i) Theo yêu cầu bằng văn bản của Bên yêu cầu, Bên được yêu cầu phải cho phép cán bộ, nhân viên và đơn vị tư vấn của Bên yêu cầu được tiếp nhận mọi thông tin, tài liệu cần thiết về Các Bên để thực hiện Giao dịch sáp nhập;
 - (ii) Ngay khi nhận được yêu cầu cung cấp thông tin, tài liệu của Bên yêu cầu, Bên được yêu cầu sẽ cung cấp cho Bên yêu cầu thông tin, tài liệu về bất kỳ sự kiện, tình huống hoặc vấn đề nào mà có khả năng khiến cho bất kỳ cam đoan hoặc bảo đảm nào mà bên đó đưa ra theo Hợp đồng này trở nên thiếu trung thực, không chính xác hoặc gây nhầm lẫn;
 - (iii) Ngay khi nhận được yêu cầu của Bên yêu cầu, Bên được yêu cầu sẽ cung cấp cho Bên yêu cầu thông tin, tài liệu về bất kỳ sự kiện, tình huống hoặc vấn đề nào mà gây ra hoặc có khả năng gây ra một Thay đổi bất lợi đáng kể;
- f. Các Bên cam kết rằng kể từ Ngày chốt danh sách cho đến Ngày hoàn thành, không có bất kỳ việc phát hành thêm cổ phiếu (ngoại trừ việc phát hành cổ phiếu của Bên A theo quy định tại Hợp đồng này và việc phát hành cổ phiếu của Bên A cho cổ đông của Công ty VIH), chia tách, gộp, hoặc tái phân loại cổ phiếu nào được Các Bên thực hiện;
- g. Các Bên tiếp tục duy trì hoạt động kinh doanh của mình một cách bình thường cho đến Ngày hoàn thành; duy trì cơ cấu tổ chức hoạt động, các cơ hội kinh doanh, mối quan hệ kinh doanh với khách hàng, nhà cung cấp, nhà phân phối và các tổ chức, cá nhân khác như trước khi ký kết Hợp đồng theo các quy định của Hợp đồng này;
- h. Mỗi Bên không được thực hiện bất kỳ hành động nào có khả năng gây phương hại đến việc thực hiện các hợp đồng đang có hiệu lực vào hoặc trước Ngày hoàn thành mà Bên đó là một bên tham gia;

- i. Các Bên cam kết rằng Các Bên sẽ thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin liên quan đến Giao dịch sáp nhập theo quy định của pháp luật;
- j. Mỗi Bên sẽ thông báo cho Bên còn lại tất cả thông tin, ý kiến, chấp thuận hoặc sự cho phép từ các Cơ quan nhà nước có thẩm quyền có liên quan đến việc thực hiện Giao dịch sáp nhập theo Hợp đồng hoặc các hoạt động khác có liên quan của Các Bên;
- k. Mỗi Bên sẽ tự chịu chi phí liên quan đến việc chuẩn bị Hợp đồng này và các chi phí khác phát sinh trong phạm vi trách nhiệm của mình liên quan đến Giao dịch sáp nhập theo Hợp đồng.

11.2. Bên A cam kết rằng trước và vào Ngày hoàn thành:

- a. Bên A không ban hành, chấm dứt hay thay đổi một cách bất hợp lý các chính sách, thông lệ hoặc phương án về quản trị điều hành, hoạt động kinh doanh, kế toán, tài chính của Bên A, ngoại trừ theo quy định của pháp luật;
- b. Bên A không sửa đổi, hoặc chấp thuận/phê duyệt/cho phép việc sửa đổi, điều lệ hoặc bất kỳ quy định, quy chế nội bộ nào khác của Bên A và công ty con của Bên A (nếu có), trừ trường hợp sửa đổi vì Giao dịch sáp nhập;
- c. Bên A không sửa đổi, chấm dứt hoặc miễn trừ bất kỳ thỏa thuận bảo mật nào;
- d. Bên A không thực hiện các hoạt động sau đây, ngoại trừ theo quy định của pháp luật hoặc điều khoản của các hợp đồng lao động và chương trình đang có hiệu lực:
 - (i) tăng lương, thù lao hoặc lợi ích cho bất kỳ thành viên HĐQT, thành viên BKS, cán bộ hoặc người lao động nào;
 - (ii) trả các khoản tiền hoặc tăng các khoản tiền phải trả cho bất kỳ thành viên HĐQT, thành viên BKS, cán bộ hoặc người lao động nào mà không được quy định trong hợp đồng lao động hoặc chương trình đang có hiệu lực; hoặc
 - (iii) ban hành, sửa đổi hoặc chấm dứt bất kỳ chương trình quyền chọn mua cổ phần, chương trình trả thù lao bằng cổ phần, tiền lương, phúc lợi của người lao động;
- e. Bên A không phát hành bất kỳ cổ phiếu ưu đãi nào và không có bất kỳ tổ chức cá nhân nắm giữ bất kỳ cổ phiếu ưu đãi nào của Bên A;
- f. Bên A không bán, chuyển giao, cầm cố, thế chấp, cho thuê, thanh lý hoặc thực hiện các hình thức định đoạt khác đối với bất kỳ tài sản, bất động sản, cổ phần hoặc vốn góp nào ngoại trừ trong hoạt động kinh doanh bình thường phù hợp với thông lệ đang áp dụng và không có khả năng gây ra Thay đổi bất lợi đáng kể;

- g. Bên A không chuyển nhượng quyền sở hữu, nhượng quyền hoặc cấp phép sử dụng đối với bất kỳ đối tượng sở hữu trí tuệ nào của Bên A ngoại trừ trong hoạt động kinh doanh bình thường của Bên A và không có khả năng gây ra Thay đổi bất lợi đáng kể;
- h. Bên A không cho vay, cấp vốn, góp vốn hoặc đầu tư vào bất kỳ tổ chức, cá nhân hoặc tài sản nào ngoại trừ trong hoạt động kinh doanh bình thường của Bên A và không có khả năng gây ra Thay đổi bất lợi đáng kể;
- i. Bên A không gánh chịu bất kỳ khoản nợ hoặc trách nhiệm nào khác đối với bất kỳ tổ chức, cá nhân nào ngoại trừ trong hoạt động kinh doanh bình thường của Bên A và không có khả năng gây ra Thay đổi bất lợi đáng kể;
- j. Bên A không phát hành bất kỳ trái phiếu chuyển đổi, khoản nợ chuyển đổi nào mà cho phép người nắm giữ trái phiếu và/hoặc khoản nợ đó có quyền chuyển đổi trái phiếu và/hoặc khoản nợ thành cổ phiếu của Bên A và không có bất kỳ tổ chức cá nhân nắm giữ bất kỳ trái phiếu chuyển đổi, khoản nợ chuyển đổi của Bên A;
- k. Bên A không thực hiện hoạt động kinh doanh hoặc cấp tín dụng theo bất kỳ cách thức nào không nằm trong hoạt động kinh doanh bình thường của Bên A;
- l. Bên A không thực hiện bất kỳ hoạt động kinh doanh mới nào khác ngoài hoạt động kinh doanh bình thường;
- m. Bên A không nộp hoặc sửa đổi hồ sơ khai thuế, thay đổi phương pháp tính thuế đã lựa chọn, giải quyết hoặc thỏa thuận về bất kỳ nghĩa vụ thuế nào trừ trường hợp phải thực hiện theo yêu cầu của cơ quan thuế có liên quan hoặc theo quy định của pháp luật;
- n. Bên A không bắt đầu hoặc giải quyết bất kỳ khiếu nại hoặc tranh chấp nào ngoại trừ trường hợp thực hiện trong hoạt động kinh doanh bình thường và trường hợp phải thực hiện theo quy định của pháp luật;
- o. Bên A không thực hiện bất kỳ hoạt động nào khác ngoài hoạt động kinh doanh bình thường mà có khả năng gây thất thoát tài sản của Bên A hoặc khiến Bên A phải gánh chịu nghĩa vụ hoặc trách nhiệm đáng kể hoặc có khả năng gây ra hoặc đe dọa gây ra Thay đổi bất lợi đáng kể.

11.3. Bên B cam kết và xác nhận rằng trước và vào Ngày hoàn thành:

- a. Bên B không ban hành, chấm dứt hay thay đổi một cách bất hợp lý các chính sách, thông lệ hoặc phương án về quản trị điều hành, hoạt động kinh doanh, kế toán, tài chính của Bên B, ngoại trừ theo quy định của pháp luật;
- b. Bên B không sửa đổi, hoặc chấp thuận/phê duyệt/cho phép việc sửa đổi, điều lệ hoặc bất kỳ quy định, quy chế nội bộ nào khác của Bên B và công ty con của Bên B (nếu có), trừ trường hợp sửa đổi vì Giao dịch sáp nhập;
- c. Bên B không sửa đổi, chấm dứt hoặc miễn trừ bất kỳ thỏa thuận bảo mật nào;

- d. Bên B không thực hiện các hoạt động sau đây, ngoại trừ theo quy định của pháp luật hoặc điều khoản của các hợp đồng lao động và chương trình đang có hiệu lực:
- (i) tăng lương, thù lao hoặc lợi ích cho bất kỳ thành viên HĐQT, thành viên BKS, cán bộ hoặc người lao động nào;
 - (ii) trả các khoản tiền hoặc tăng các khoản tiền phải trả cho bất kỳ thành viên HĐQT, thành viên BKS, cán bộ hoặc người lao động nào mà không được quy định trong hợp đồng lao động hoặc chương trình đang có hiệu lực; hoặc
 - (iii) ban hành, sửa đổi hoặc chấm dứt bất kỳ chương trình quyền chọn mua cổ phần, chương trình trả thù lao bằng cổ phần, tiền lương, phúc lợi của người lao động;
- e. Bên B không phát hành bất kỳ cổ phiếu ưu đãi nào và không có bất kỳ tổ chức cá nhân nắm giữ bất kỳ cổ phiếu ưu đãi nào của Bên B;
- f. Bên B không bán, chuyển giao, cầm cố, thế chấp, cho thuê, thanh lý hoặc thực hiện các hình thức định đoạt khác đối với bất kỳ tài sản, bất động sản, cổ phần hoặc vốn góp nào ngoại trừ trong hoạt động kinh doanh bình thường và không có khả năng gây ra Thay đổi bất lợi đáng kể;
- g. Bên B không chuyển nhượng quyền sở hữu, nhượng quyền hoặc cấp phép sử dụng đối với bất kỳ đối tượng sở hữu trí tuệ nào của Bên B ngoại trừ trong hoạt động kinh doanh bình thường và không có khả năng gây ra Thay đổi bất lợi đáng kể;
- h. Bên B không cho vay, cấp vốn, góp vốn hoặc đầu tư vào bất kỳ tổ chức, cá nhân hoặc tài sản nào ngoại trừ trong hoạt động kinh doanh bình thường và không có khả năng gây ra Thay đổi bất lợi đáng kể;
- i. Bên B không gánh chịu bất kỳ khoản nợ hoặc trách nhiệm nào khác đối với bất kỳ tổ chức, cá nhân nào ngoại trừ trong hoạt động kinh doanh bình thường và không có khả năng gây ra Thay đổi bất lợi đáng kể;
- j. Bên B không phát hành bất kỳ trái phiếu chuyển đổi, khoản nợ chuyển đổi nào mà cho phép người nắm giữ trái phiếu và/hoặc khoản nợ đó có quyền chuyển đổi trái phiếu và/hoặc khoản nợ thành cổ phần của Bên B và không có bất kỳ tổ chức cá nhân nắm giữ bất kỳ trái phiếu chuyển đổi, khoản nợ chuyển đổi của Bên B;
- k. Bên B không thực hiện hoạt động kinh doanh hoặc cấp tín dụng theo bất kỳ cách thức nào không nằm trong hoạt động kinh doanh bình thường;
- l. Bên B không thực hiện bất kỳ hoạt động kinh doanh mới nào khác ngoài hoạt động kinh doanh bình thường;

- m. Bên B không nộp hoặc sửa đổi hồ sơ khai thuế, thay đổi phương pháp tính thuế đã lựa chọn, giải quyết hoặc thỏa thuận về bất kỳ nghĩa vụ thuế nào trừ trường hợp phải thực hiện theo yêu cầu của cơ quan thuế có liên quan hoặc theo quy định của pháp luật;
- n. Bên B không bắt đầu hoặc giải quyết bất kỳ khiếu nại hoặc tranh chấp nào ngoài trừ trường hợp thực hiện trong hoạt động kinh doanh bình thường và trường hợp phải thực hiện theo quy định của pháp luật;
- o. Bên B không thực hiện bất kỳ hoạt động nào khác ngoài hoạt động kinh doanh bình thường mà có khả năng gây thất thoát tài sản của Bên B hoặc khiến Bên B phải gánh chịu nghĩa vụ hoặc trách nhiệm đáng kể hoặc có khả năng gây ra hoặc đe dọa gây ra Thay đổi bất lợi đáng kể.

ĐIỀU 12. XỬ LÝ VI PHẠM

- 12.1. Trường hợp một Bên vi phạm bất kỳ nghĩa vụ, trách nhiệm, cam đoan, bảo đảm và cam kết nào của mình trong Hợp đồng này thì Bên vi phạm sẽ bồi thường cho Bên bị vi phạm toàn bộ thiệt hại, tổn thất do hành vi vi phạm Hợp đồng của Bên vi phạm gây ra theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, Bên bị vi phạm có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng trong trường hợp quy định tại Điều 13.2.c của Hợp đồng này.
- 12.2. Quy định tại Điều 12.1 trên đây không áp dụng trong trường hợp việc vi phạm là do sự kiện bất khả kháng hoặc thực hiện theo quyết định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền mà Các Bên không thể biết được vào thời điểm ký Hợp đồng.

ĐIỀU 13. HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG VÀ CHẤM DỨT HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG

- 13.1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ Ngày ký kết.
- 13.2. Hợp đồng này chấm dứt trong những trường hợp sau:
 - a. Các Bên đã hoàn thành toàn bộ các thủ tục sáp nhập theo quy định của Hợp đồng này, Phương án sáp nhập và Kế hoạch sáp nhập chi tiết;
 - b. Theo thỏa thuận bằng văn bản của Các Bên về việc chấm dứt Hợp đồng;
 - c. Theo yêu cầu của một Bên nếu các điều kiện cho Giao dịch sáp nhập quy định tại Điều 3 của Hợp đồng này không đáp ứng toàn bộ trong thời hạn 120 (một trăm hai mươi) ngày kể từ Ngày ký kết do việc vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm, cam kết, cam đoan và bảo đảm của Bên còn lại theo Hợp đồng này, trừ trường hợp tại Điều 12.2 của Hợp đồng này. Bên đơn phương chấm dứt Hợp đồng phải thông báo bằng văn bản cho Bên vi phạm ít nhất 15 (mười lăm) ngày trước ngày dự kiến đơn phương chấm dứt Hợp đồng;
 - d. Một hoặc Các Bên bị giải thể, phá sản theo quy định pháp luật;
 - e. Các Bên không hoàn thành Giao dịch sáp nhập trong thời hạn thực hiện sáp nhập và thời gian gia hạn (nếu có) được quy định tại Điều 4.3 của Hợp đồng này;

- f. Giao dịch sáp nhập không thể thực hiện được do quyết định của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
 - g. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
- 13.3. Trong trường hợp Hợp đồng này bị chấm dứt theo các quy định nêu trên, ngoại trừ việc một Bên yêu cầu chấm dứt theo quy định tại Điều 13.2.c của Hợp đồng này, mỗi Bên sẽ tự chịu tất cả các chi phí, phí tổn liên quan đến việc ký kết, thực hiện và chấm dứt Hợp đồng này.
- 13.4. Trong trường hợp Hợp đồng này bị một Bên chấm dứt theo quy định tại Điều 13.2.c thì Bên vi phạm có trách nhiệm bồi thường cho Bên kia bất kỳ khoản tổn thất, thiệt hại nào do hành vi vi phạm Hợp đồng của mình hoặc người đại diện của mình gây ra bao gồm nhưng không giới hạn tất cả các khoản chi phí, phí tổn liên quan đến việc ký kết, thực hiện và chấm dứt Hợp đồng này. Bên vi phạm có trách nhiệm thanh toán khoản bồi thường cho Bên bị vi phạm trong thời hạn 10 (mười) Ngày làm việc kể từ ngày Bên bị vi phạm yêu cầu.

ĐIỀU 14. BẢO MẬT

- 14.1. Thông tin bảo mật ("**Thông tin bảo mật**") là tất cả thông tin, tài liệu do bên cung cấp thông tin ("**Bên cung cấp thông tin**"), cán bộ, nhân viên, người đại diện hoặc nhà tư vấn của Bên cung cấp thông tin cung cấp cho bên nhận thông tin ("**Bên nhận thông tin**"), được cung cấp bằng văn bản hoặc lời nói trước hay sau Ngày ký kết, ngoại trừ các thông tin sau đây:
- a. thông tin, tài liệu được cung cấp cho Bên nhận thông tin trên cơ sở không bảo mật bởi một tổ chức, cá nhân mà tổ chức, cá nhân đó không bị ràng buộc bởi bất kỳ nghĩa vụ bảo mật thông tin nào đối với Bên cung cấp thông tin;
 - b. thông tin, tài liệu được công bố công khai, trừ trường hợp việc công bố đó là hậu quả của việc Bên nhận thông tin vi phạm nghĩa vụ bảo mật quy định tại Hợp đồng này;
 - c. thông tin, tài liệu được Bên nhận thông tin tạo ra mà không sử dụng bất kỳ Thông tin bảo mật nào;
 - d. Phương án sáp nhập và Hợp đồng này;
 - e. các thông tin, tài liệu khác mà Bên A và Bên B phải công bố theo quy định của pháp luật.
- 14.2. Bên nhận thông tin cam kết rằng, trừ trường hợp có sự chấp thuận của Bên cung cấp thông tin hoặc có yêu cầu của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc theo quy định của pháp luật:
- a. Bên nhận thông tin cam kết không công bố hoặc tiết lộ bất kỳ Thông tin bảo mật nào cho bất kỳ tổ chức, cá nhân nào ngoại trừ những người được Bên nhận thông tin chỉ định để thực hiện Giao dịch sáp nhập với điều kiện là những người đó phải được thông báo về nghĩa vụ bảo mật theo quy định tại Hợp đồng này và phải chịu ràng buộc bởi nghĩa vụ đó; và

- b. Bên nhận thông tin cam kết không sử dụng Thông tin bảo mật vào bất kỳ mục đích nào khác ngoài việc thực hiện Giao dịch sáp nhập.
- 14.3. Mỗi Bên bảo đảm rằng Bên đó, các công ty con của Bên đó (nếu có), cán bộ, nhân viên, người đại diện hoặc nhà tư vấn của Bên đó và của các công ty con của Bên đó (nếu có), sẽ không công bố hoặc tiết lộ các Thông tin bảo mật nếu không có chấp thuận trước bằng văn bản của Bên còn lại, ngoại trừ các công bố thông tin phải được thực hiện theo quy định của pháp luật sau khi tham vấn ý kiến của Bên kia về việc công bố thông tin đó.
- 14.4. Mỗi Bên công nhận rằng mình sẽ chịu trách nhiệm về bất kỳ vi phạm nào của Bên đó hoặc các công ty con của Bên đó (nếu có), cán bộ, nhân viên, người đại diện hoặc nhà tư vấn của Bên đó và của các công ty con của Bên đó (nếu có) đối với các nghĩa vụ quy định tại Hợp đồng này.

ĐIỀU 15. THÔNG BÁO

- 15.1. Bất kỳ yêu cầu, thông báo và các thông tin khác được trao đổi giữa các Bên liên quan đến Hợp đồng này sẽ phải được lập thành văn bản.
- 15.2. Thông báo sẽ được gửi bằng phương thức giao trực tiếp, qua dịch vụ chuyển phát, email hoặc fax. Thông báo được coi là đã nhận được (i) vào thời điểm chuyển giao, nếu giao trực tiếp hoặc qua dịch vụ chuyển phát hoặc (ii) vào thời điểm gửi email nếu được gửi bằng email và người gửi không nhận được thông báo gửi email không thành công hoặc (iii) vào thời điểm truyền tới người nhận nếu được chuyển bằng fax. Tuy nhiên, nếu thông báo được nhận vào ngoài thời gian làm việc bình thường của người nhận thông báo, thông báo sẽ được coi như được nhận vào đầu giờ làm việc thông thường của người nhận trong Ngày làm việc tiếp theo.
- 15.3. Thông báo phải được gửi cho Các Bên tới các địa chỉ tương ứng ghi dưới đây (hoặc tới địa chỉ khác ghi trong thông báo của một Bên được gửi theo quy định tại Điều 15.4):

Gửi cho Bên A:

CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA TIỀN SƠN

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tiên Sơn, xã Đại Đồng, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0222.3839396

Fax: 0222.3838917

Email: thuyhaviglaceratienson@gmail.com

Người liên hệ: Nguyễn Thị Thuý Hà – Chức vụ: Kế toán trưởng

Gửi cho Bên B:

CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA THẮNG LONG

Địa chỉ: Phường Phúc Yên, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Điện thoại: 024.35811895

Fax: 024.35811895

Email: anhlc@viglacera.com.vn

Người liên hệ: Luyện Công Anh – Chức vụ: Kế toán trưởng

- 15.4. Trong trường hợp có sự thay đổi về thông tin nhận thông báo tại Điều này, Bên có sự thay đổi sẽ cập nhật cho Bên còn lại bằng văn bản trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày có thay đổi.

ĐIỀU 16. LUẬT ĐIỀU CHỈNH VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- 16.1. Hợp đồng này được điều chỉnh và giải thích bởi pháp luật Việt Nam.

- 16.2. Tất cả và bất kỳ mâu thuẫn, tranh chấp hoặc bất đồng (nếu có) giữa Các Bên sẽ được giải quyết bằng việc thương lượng. Trường hợp không giải quyết được mâu thuẫn, tranh chấp trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày phát sinh, bất kỳ Bên nào cũng có quyền đưa vụ việc ra Tòa án có thẩm quyền giải quyết.

ĐIỀU 17. CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

- 17.1. Toàn bộ thỏa thuận

Hợp đồng này và tất cả các Phụ lục kèm theo, các bản sửa đổi, bổ sung tạo thành toàn bộ thỏa thuận giữa Các Bên liên quan tới các vấn đề được quy định tại Hợp đồng này và thay thế cho toàn bộ các thỏa thuận, đàm phán, liên lạc và trao đổi trước đây giữa Các Bên về các nội dung quy định tại Hợp đồng.

- 17.2. Tính có thể tách rời

Nếu một hay nhiều quy định của Hợp đồng này bị cho là vô hiệu hoặc không thể thi hành theo pháp luật Việt Nam, Các Bên đồng ý thương thảo lại (các) quy định đó trên cơ sở thiện chí. Trong trường hợp Các Bên không thể đạt được một thỏa thuận thay thế quy định vô hiệu hay không thể thi hành đó, thì:

- a. quy định đó sẽ bị loại bỏ khỏi Hợp đồng này,
- b. phần còn lại của Hợp đồng này sẽ được giải thích như thể là không có quy định bị vô hiệu hay không thể thực hiện được đó, và
- c. phần còn lại của Hợp đồng này sẽ vẫn có giá trị pháp lý và có thể thi hành theo các điều khoản của Hợp đồng này.

- 17.3. Chuyển nhượng

Không Bên nào được phép chuyển nhượng, chuyển giao hoặc thực hiện hình thức định đoạt khác đối với bất kỳ phần nào hoặc toàn bộ Hợp đồng này hoặc bất kỳ quyền lợi hoặc lợi ích nào phát sinh từ Hợp đồng này cho bất kỳ bên thứ ba nếu không có sự đồng ý trước của Bên còn lại của Hợp đồng này.

- 17.4. Không từ bỏ quyền

Việc bất kỳ bên nào không thực hiện hoặc chậm thực hiện bất kỳ quyền nào theo Hợp đồng này sẽ không được xem là sự từ bỏ các quyền đó. Việc thực hiện đơn lẻ hoặc một phần bất kỳ quyền nào theo Hợp đồng này sẽ không cản trở việc thực hiện các quyền khác theo Hợp đồng này.

17.5. Biện pháp khắc phục

Các quyền và biện pháp khắc phục được quy định rõ trong Hợp đồng này có thể được thực hiện cùng lúc hoặc tại các thời điểm khác nhau và theo mức độ thường xuyên xét thấy phù hợp tùy theo quyết định của bên có quyền, và không loại trừ bất kỳ quyền và biện pháp khắc phục nào theo quy định của pháp luật Việt Nam.

17.6. Phụ lục và văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng

- a. Các Phụ lục đính kèm của Hợp đồng này được các bên lập tại từng thời điểm sẽ là một phần không tách rời của Hợp đồng này.
- b. Hợp đồng này và bất kỳ điều khoản nào của Hợp đồng này chỉ được sửa đổi nếu được lập thành văn bản và được ký, phê duyệt hợp lệ bởi Các Bên tham gia Hợp đồng này.

17.7. Hợp tác

Từng Bên của Hợp đồng này sẽ thực hiện các hoạt động cần thiết, trong khả năng, thẩm quyền và năng lực của mình, và thực hiện các thủ tục cần thiết để thực hiện ý định của Hợp đồng này và cho mục đích của Hợp đồng này. Không Bên nào được thực hiện các hoạt động không phù hợp với quy định của Hợp đồng này.

17.8. Mỗi Bên sẽ tự chịu trách nhiệm và chi phí phát sinh của Bên mình liên quan đến Hợp đồng này và các giao dịch liên quan đến Hợp đồng này.

17.9. Hợp đồng này được lập thành 04 (bốn) bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau. Mỗi Bên sẽ giữ 02 (hai) bản để thực hiện.

ĐỂ LÀM BẰNG CHỨNG, mỗi Bên tham gia Hợp đồng này, thông qua người đại diện có thẩm quyền của mình, đã ký Hợp đồng này vào ngày tháng được ghi ở trang đầu tiên.

ĐẠI DIỆN CHO
CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA
TIỀN SƠN



Họ và tên: **Đoàn Hải Mậu**
Chức vụ: Giám đốc

ĐẠI DIỆN CHO
CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA
THĂNG LONG



Họ và tên: **Lê Tiến Dũng**
Chức vụ: Giám đốc

HỢP ĐỒNG SÁP NHẬP

Số: 02/HĐSN-VIT-VIH

giữa

CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA TIÊN SƠN (HNX: VIT)
(Công ty nhận sáp nhập)

và

CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA HÀ NỘI (UPCOM: VIH)
(Công ty bị sáp nhập)

Bắc Ninh, tháng 11/2025

MỤC LỤC

ĐIỀU 1.	ĐỊNH NGHĨA VÀ GIẢI THÍCH	4
ĐIỀU 2.	SÁP NHẬP CÔNG TY	6
ĐIỀU 3.	ĐIỀU KIỆN SÁP NHẬP	7
ĐIỀU 4.	THỦ TỤC SÁP NHẬP VÀ THỜI HẠN THỰC HIỆN SÁP NHẬP	8
ĐIỀU 5.	HOÁN ĐỔI CỔ PHIẾU	15
ĐIỀU 6.	CHUYỂN GIAO TÀI SẢN VÀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	16
ĐIỀU 7.	PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG LAO ĐỘNG	17
ĐIỀU 8.	QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B	17
ĐIỀU 9.	QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A	18
ĐIỀU 10.	CAM ĐOAN VÀ BẢO ĐẢM CỦA CÁC BÊN	19
ĐIỀU 11.	CAM KẾT CỦA CÁC BÊN	20
ĐIỀU 12.	XỬ LÝ VI PHẠM	25
ĐIỀU 13.	HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG VÀ CHẤM DỨT HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG	25
ĐIỀU 14.	BẢO MẬT	26
ĐIỀU 15.	THÔNG BÁO	27
ĐIỀU 16.	LUẬT ĐIỀU CHỈNH VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP	28
ĐIỀU 17.	CÁC QUY ĐỊNH KHÁC	28

HỢP ĐỒNG SÁP NHẬP (“**Hợp đồng**” hoặc “**Hợp đồng sáp nhập**”) này được lập vào ngày 12 tháng 11 năm 2025 bởi và giữa các bên sau đây:

A. CÔNG TY NHẬN SÁP NHẬP: CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA TIỀN SƠN

Địa chỉ trụ sở chính: Khu công nghiệp Tiên Sơn, xã Đại Đồng, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Mã số doanh nghiệp: 2300317851

Điện thoại: 0222.3839396

Fax: 0222.3838917

Người đại diện: Ông **Đoàn Hải Mậu** – Chức vụ: Giám đốc

(Sau đây được gọi tắt là “**Bên A**”)

và

B. CÔNG TY BỊ SÁP NHẬP: CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA HÀ NỘI

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 15 Tòa nhà Viglacera, số 1, đại lộ Thăng Long, phường Đại Mỗ, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Mã số doanh nghiệp: 0100774247

Điện thoại: 022.23689234

Fax: 0222.3689189

Người đại diện: Ông **Nguyễn Chí Hòa** – Chức vụ: Giám đốc

(Sau đây được gọi tắt là “**Bên B**”)

(**Bên A** và **Bên B** được gọi riêng là “**Bên**”, và gọi chung là “**Các Bên**”)

XÉT RẰNG:

- (1) Các Bên cùng mong muốn tiến hành việc tổ chức lại doanh nghiệp thông qua việc sáp nhập Công ty cổ phần Viglacera Hà Nội vào Công ty cổ phần Viglacera Tiên Sơn nhằm phát huy và tập trung nguồn lực của Các Bên, tiết kiệm chi phí, nâng cao năng lực tài chính, phát triển thương hiệu, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư vì lợi ích của các cổ đông của Các Bên;
- (2) Đại hội đồng cổ đông của Bên A đã thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 10/VIT-ĐHĐCĐ vào ngày 12/11/2025 theo đó đã đồng ý và phê chuẩn (i) phương án sáp nhập Bên B vào Bên A thông qua việc hoán đổi toàn bộ cổ phiếu đang lưu hành thuộc sở hữu của các cổ đông của Bên B bằng cổ phiếu được phát hành thêm của Bên A; (ii) dự thảo Hợp đồng sáp nhập giữa Bên A và Bên B; (iii) dự thảo Điều lệ sửa đổi của Bên A sau khi nhận sáp nhập; (iv) phương án phát hành cổ phiếu để hoán đổi; (v) phương án hoạt động kinh doanh sau khi nhận sáp nhập;
- (3) Đại hội đồng cổ đông của Bên B đã thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 51/HĐQT vào ngày 10/11/2025 theo đó đã đồng ý và phê chuẩn (i) phương án sáp nhập

Bên B vào Bên A thông qua việc hoán đổi toàn bộ cổ phiếu đang lưu hành thuộc sở hữu của các cổ đông của Bên B bằng cổ phiếu được phát hành thêm của Bên A; (ii) dự thảo Hợp đồng sáp nhập giữa Bên A và Bên B; (iii) dự thảo Điều lệ sửa đổi của Bên A sau khi nhận sáp nhập; (iv) phương án hoán đổi cổ phiếu để sáp nhập vào Bên A theo Hợp đồng sáp nhập; (v) phương án hoạt động kinh doanh của Bên A sau khi nhận sáp nhập;

- (4) Đồng thời, Bên A và Công ty cổ phần Viglacera Thăng Long cũng đang tiến hành các thủ tục để sáp nhập thông qua việc hoán đổi toàn bộ cổ phiếu đang lưu hành thuộc sở hữu của các cổ đông của Công ty cổ phần Viglacera Thăng Long bằng cổ phiếu được phát hành thêm của Bên A.

Trên cơ sở kết quả thương lượng và đàm phán, Các Bên thống nhất ký kết Hợp đồng sáp nhập này với các điều khoản và điều kiện cụ thể như sau:

ĐIỀU 1. ĐỊNH NGHĨA VÀ GIẢI THÍCH

1.1. Định nghĩa

Khi được sử dụng trong Hợp đồng này, các thuật ngữ dưới đây sẽ có nghĩa như sau:

- a. **“Hợp đồng”** hoặc **“Hợp đồng sáp nhập”** có nghĩa là Hợp đồng sáp nhập này, bao gồm toàn bộ các phụ lục và các sửa đổi, bổ sung của Hợp đồng có thể được xác lập giữa Các Bên tùy từng thời điểm.
- b. **“Giao dịch sáp nhập”** có nghĩa như được định nghĩa tại Điều 2.1 của Hợp đồng sáp nhập này.
- c. **“Thủ tục sáp nhập”** có nghĩa như được định nghĩa tại Điều 4.2 của Hợp đồng sáp nhập này.
- d. **“Phương án sáp nhập”** có nghĩa là phương án sáp nhập Bên B vào Bên A được phê duyệt theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 10/VIT-DHĐCĐ vào ngày 12/11/2025 của Bên A và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 51/HĐQT vào ngày 10/11/2025 của Bên B.
- e. **“Kế hoạch sáp nhập chi tiết”** có nghĩa như được định nghĩa tại Điều 4.2.c.(v) của Hợp đồng sáp nhập này.
- f. **“Ngày hoàn thành”** có nghĩa như được định nghĩa tại Điều 2.2 của Hợp đồng sáp nhập này.
- g. **“Ngày ký kết”** có nghĩa là ngày ký kết Hợp đồng sáp nhập này.
- h. **“Ngày chốt danh sách”** có nghĩa như được định nghĩa tại Điều 4.2.f.(i) của Hợp đồng sáp nhập này.
- i. **“Ngày làm việc”** có nghĩa là một ngày không phải là thứ Bảy, Chủ nhật hoặc ngày lễ ở Việt Nam.
- j. **“ĐHĐCĐ”** có nghĩa là Đại hội đồng cổ đông.

- k. “**HĐQT**” có nghĩa là Hội đồng quản trị.
- l. “**BKS**” có nghĩa là Ban kiểm soát.
- m. “**GCNĐKDN**” có nghĩa là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
- n. “**Giấy chứng nhận đăng ký phát hành**” có nghĩa như được định nghĩa tại Điều 3.1.g.(ii) của Hợp đồng này.
- o. “**UBCKNN**” có nghĩa là Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam.
- p. “**VSDC**” có nghĩa là Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam.
- q. “**Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội**” là Sở Giao dịch chứng khoán được thành lập theo Quyết định số 01/2009/QĐ-TTg ngày 02/01/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.
- r. “**Công ty TLT**” có nghĩa là Công ty cổ phần Viglacera Thăng Long có mã số doanh nghiệp là 2500224026.
- s. “**Tài liệu của Bên B**” có nghĩa như được định nghĩa tại Điều 4.2.c.(iv) của Hợp đồng này.
- t. “**Danh sách cổ đông hưởng quyền**” có nghĩa như được định nghĩa tại Điều 4.2.f.(iv) của Hợp đồng này.
- u. “**Thay đổi bất lợi đáng kể**” có nghĩa là việc xảy ra bất kỳ sự kiện, sự việc, hành vi, điều kiện, văn bản hoặc thay đổi nào theo quyết định của Các Bên, có thể ảnh hưởng bất lợi và đáng kể tới:
 - (i) việc kinh doanh, tình hình (về tài chính hoặc về các vấn đề khác), hoạt động, khả năng thực hiện hợp đồng, tài sản hoặc triển vọng kinh doanh của mỗi Bên;
 - (ii) việc thực hiện Giao dịch sáp nhập;
 - (iii) khả năng thực hiện các nghĩa vụ của Các Bên theo Hợp đồng này; hoặc
 - (iv) hiệu lực và khả năng thi hành của Hợp đồng này.
- v. “**Cơ quan nhà nước có thẩm quyền**” nghĩa là bất kỳ cơ quan nhà nước địa phương hay trung ương nào của Việt Nam, bao gồm nhưng không giới hạn Chính phủ, các Bộ, Ủy ban nhân dân, các phòng ban chuyên môn, các Ủy ban chuyên trách, các Cơ quan hành chính và các cơ quan nhà nước khác có thẩm quyền đối với các vấn đề quy định tại Hợp đồng này.

1.2. Giải thích

- a. Các tiêu đề của điều, khoản trong Hợp đồng này chỉ được sử dụng để thuận tiện cho việc tham chiếu và không ảnh hưởng đến nội dung cũng như việc giải thích các điều, khoản của Hợp đồng này.
- b. Từ “bao gồm” được sử dụng trong Hợp đồng này sẽ được hiểu là bao gồm nhưng không giới hạn.
- c. Việc nhắc đến bất kỳ tổ chức hoặc cá nhân nào trong Hợp đồng này sẽ được hiểu là nhắc đến cả bên nhận chuyển nhượng, bên nhận chuyển giao hoặc bên kế thừa của tổ chức hoặc cá nhân đó.
- d. Việc dẫn chiếu đến văn bản của bất kỳ cơ quan, tổ chức, cá nhân nào sẽ được hiểu là dẫn chiếu đến các văn bản đó và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế của các văn bản đó.

ĐIỀU 2. SÁP NHẬP CÔNG TY

2.1. Sau khi hoàn tất các điều kiện được quy định tại Điều 3 của Hợp đồng này, Các Bên sẽ thực hiện việc sáp nhập Bên B vào Bên A và chấm dứt sự tồn tại của Bên B (“**Giao dịch sáp nhập**”) với nội dung như sau:

- a. Bên A dự kiến phát hành tối đa 9.016.000 cổ phiếu phổ thông (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu) để hoán đổi lấy 5.600.000 cổ phiếu phổ thông (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu) tương ứng với 100% tổng số cổ phiếu đang lưu hành thuộc sở hữu của các cổ đông của Bên B theo tỷ lệ hoán đổi như được quy định tại Điều 5 dưới đây;
- b. Tất cả các cổ đông của Bên B sẽ trở thành cổ đông của Bên A;
- c. Bên B sẽ chấm dứt sự tồn tại. Toàn bộ tài sản, quyền và nghĩa vụ hợp pháp của Bên B (bao gồm nhưng không giới hạn các quyền kinh doanh, quyền sử dụng đất, các khoản nợ phải thu, các khoản nợ phải trả, các quyền và nghĩa vụ theo các hợp đồng mà Bên B ký kết với bất kỳ bên thứ ba nào, hợp đồng lao động ký giữa Bên B và người lao động của Bên B) sẽ được chuyển giao toàn bộ và nguyên trạng theo giá trị sổ sách cho Bên A;
- d. Vốn điều lệ của Bên A sẽ được tăng thêm một khoản tương ứng với tổng số cổ phiếu phổ thông thực tế mà Bên A đã phát hành thêm nhân với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phiếu để hoán đổi lấy cổ phiếu của Bên B phù hợp với quy định tại Điều 5 của Hợp đồng này.

2.2. Giao dịch sáp nhập sẽ được coi là hoàn thành vào ngày mà tất cả các điều kiện dưới đây được đáp ứng toàn bộ (“**Ngày hoàn thành**”):

- a. Bên A đã kết thúc đợt phát hành thêm cổ phiếu để hoán đổi với toàn bộ số cổ phiếu đang lưu hành của Bên B cho tất cả các cổ đông của Bên B theo quy định tại Điều 5 dưới đây; và
- b. Bên A được Cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp GCNĐKDN sửa đổi ghi nhận phần vốn điều lệ tăng thêm một khoản tương ứng với số cổ phiếu phổ thông phát

hành thêm thực tế nhân với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu để hoán đổi với toàn bộ số cổ phiếu đang lưu hành của Bên B.

ĐIỀU 3. ĐIỀU KIỆN SÁP NHẬP

3.1. Giao dịch sáp nhập chỉ được thực hiện khi các điều kiện dưới đây được đáp ứng:

- a. Hợp đồng này đã được chấp thuận và thông qua một cách hợp lệ bởi ĐHĐCĐ của Các Bên và được đại diện có thẩm quyền của Các Bên ký kết.
- b. Điều lệ của Bên A sau khi nhận sáp nhập đã được chấp thuận và thông qua một cách hợp lệ bởi ĐHĐCĐ của cả Bên A và Bên B.
- c. Bên B đã gửi Hợp đồng sáp nhập này cho các chủ nợ của Bên B (bao gồm nhưng không giới hạn các ngân hàng, tổ chức cung cấp tín dụng cho Bên B, các ngân hàng, tổ chức, cá nhân hiện đang nhận tài sản bảo đảm của Bên B hay bảo lãnh cho Bên B và các trái chủ theo các hợp đồng đặt mua trái phiếu mà Bên B tham gia).
- d. Bên A đã gửi Hợp đồng sáp nhập này cho các chủ nợ của Bên A (bao gồm nhưng không giới hạn các ngân hàng, tổ chức cung cấp tín dụng cho Bên A, các ngân hàng, tổ chức, cá nhân hiện đang nhận tài sản bảo đảm của Bên A hay bảo lãnh cho Bên A và các trái chủ theo các hợp đồng đặt mua trái phiếu mà Bên A tham gia).
- e. Bên A đã thông báo về Hợp đồng sáp nhập này cho tất cả người lao động của Bên A.
- f. Bên B đã thông báo về Hợp đồng sáp nhập này cho tất cả người lao động của Bên B.
- g. Tất cả các phê chuẩn, chấp thuận cần có từ các Cơ quan nhà nước có thẩm quyền đều đã đạt được, bao gồm:
 - (i) Thông báo kết quả thẩm định sơ bộ việc tập trung kinh tế hoặc Quyết định về việc tập trung kinh tế do Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia cấp có nội dung Giao dịch sáp nhập được thực hiện không kèm theo điều kiện hoặc được thực hiện có kèm theo điều kiện;
 - (ii) Giấy chứng nhận đăng ký phát hành cổ phiếu để hoán đổi (“**Giấy chứng nhận đăng ký phát hành**”) do UBCKNN cấp cho Bên A để phát hành thêm số cổ phiếu phổ thông (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu) cho tất cả cổ đông của Bên B và Công ty TLT để nhằm mục đích hoán đổi cổ phiếu thực hiện Phương án sáp nhập;
 - (iii) Văn bản thông báo hủy đăng ký giao dịch cổ phiếu của Bên B do Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội ban hành.

- h. Các Bên đã hoàn thành các nghĩa vụ công bố thông tin cần thiết liên quan đến Giao dịch sáp nhập theo quy định của Luật Chứng khoán và các quy định của pháp luật khác có liên quan.
 - i. Bên A đã nhận được các Tài liệu của Bên B (như được định nghĩa tại Điều 4.2).
 - j. Bên A và Bên B đã thực hiện hoặc tuân thủ tất cả những cam kết, thỏa thuận được quy định trong Hợp đồng này vào hoặc trước Ngày chốt danh sách.
 - k. Vào hoặc trước Ngày chốt danh sách, tất cả các cam đoan và bảo đảm của Bên A và Bên B được quy định tương ứng tại Hợp đồng này vẫn đúng.
- 3.2. Các Bên công nhận và đồng ý rằng bất kỳ điều kiện nào quy định tại Điều 3.1 sẽ chỉ có thể được miễn trừ bằng văn bản do Các Bên ký hợp lệ.
- 3.3. Mỗi Bên sẽ nỗ lực hợp lý để đảm bảo rằng các điều kiện quy định tại Điều 3.1 sẽ được hoàn tất và sẽ thông báo kịp thời cho Bên còn lại về tình hình thực hiện các điều kiện đó.

ĐIỀU 4. THỦ TỤC SÁP NHẬP VÀ THỜI HẠN THỰC HIỆN SÁP NHẬP

4.1. Các thủ tục chính

Các thủ tục chính để thực hiện Giao dịch sáp nhập như sau:

- a. Thủ tục chấp thuận nội bộ của Các Bên để ký kết Hợp đồng sáp nhập;
- b. Thủ tục thông báo tập trung kinh tế;
- c. Thủ tục ký kết Hợp đồng sáp nhập;
- d. Thủ tục xin cấp Giấy chứng nhận đăng ký phát hành của Bên A tại UBCKNN;
- e. Thủ tục hủy đăng ký giao dịch cổ phiếu của Bên B tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội;
- f. Thủ tục chốt danh sách cổ đông hưởng quyền của Bên B, hoán đổi cổ phiếu và hoàn thành đợt phát hành;
- g. Thủ tục điều chỉnh GCNĐKDN của Bên A;
- h. Thủ tục điều chỉnh thông tin số lượng chứng khoán đăng ký của Bên A và hủy đăng ký cổ phiếu của Bên B tại VSDC;
- i. Thủ tục đề nghị tiếp tục niêm yết và niêm yết bổ sung cổ phiếu của Bên A tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội;
- j. Các thủ tục khác liên quan đến chuyển giao lao động, tài sản, đăng ký doanh nghiệp, thuế và công ty đại chúng của Các Bên.

Nội dung và thời hạn thực hiện của thủ tục chính trên đây được quy định chi tiết tại Điều 4.2 của Hợp đồng này.

4.2. Trừ trường hợp Các Bên có thỏa thuận khác hoặc cơ quan đăng ký kinh doanh hoặc UBCKNN hoặc bất kỳ Cơ quan nhà nước có thẩm quyền nào có yêu cầu khác, Giao dịch sáp nhập sẽ được thực hiện theo thủ tục sáp nhập ("**Thủ tục sáp nhập**") như sau:

a. Thủ tục chấp thuận nội bộ của Các Bên để ký kết Hợp đồng sáp nhập:

- (i) HĐQT của Bên A đã thông qua Nghị quyết số 101.2/VIT-HĐQT ngày 17/10/2025 về việc phê duyệt và trình ĐHĐCĐ của Bên A để thông qua (A) Phương án sáp nhập Bên B vào Bên A; (B) dự thảo Hợp đồng sáp nhập giữa Bên A và Bên B; (C) dự thảo Điều lệ sửa đổi của Bên A sau khi nhận sáp nhập; (D) phương án phát hành cổ phiếu để hoán đổi; (E) phương án hoạt động kinh doanh sau sáp nhập;
- (ii) HĐQT của Bên B đã thông qua Nghị quyết số 43/VIH-HĐQT ngày 20/10/2025 về việc phê duyệt và trình ĐHĐCĐ của Bên B để thông qua (A) Phương án sáp nhập Bên B vào Bên A; (B) dự thảo Hợp đồng sáp nhập giữa Bên A và Bên B; (C) dự thảo Điều lệ sửa đổi của Bên A sau khi nhận sáp nhập; (D) phương án hoán đổi cổ phiếu để sáp nhập vào Bên A theo Hợp đồng sáp nhập; (E) phương án hoạt động kinh doanh của Bên A sau khi nhận sáp nhập;
- (iii) ĐHĐCĐ của Bên A đã thông qua Nghị quyết số 10/VIT-ĐHĐCĐ vào ngày 12/11/2025 về việc phê duyệt (A) Phương án sáp nhập Bên B vào Bên A; (B) dự thảo Hợp đồng sáp nhập giữa Bên A và Bên B; (C) dự thảo Điều lệ sửa đổi của Bên A sau khi nhận sáp nhập; (D) phương án phát hành cổ phiếu để hoán đổi; (E) phương án hoạt động kinh doanh sau sáp nhập;
- (iv) ĐHĐCĐ của Bên B đã thông qua Nghị quyết số 51/HĐQT vào ngày 10/11/2025 về việc phê duyệt (A) Phương án sáp nhập Bên B vào Bên A; (B) dự thảo Hợp đồng sáp nhập giữa Bên A và Bên B; (C) dự thảo Điều lệ sửa đổi của Bên A sau khi nhận sáp nhập; (D) phương án hoán đổi cổ phiếu để sáp nhập vào Bên A theo Hợp đồng sáp nhập; (E) phương án hoạt động kinh doanh của Bên A sau khi nhận sáp nhập.

b. Thủ tục thông báo tập trung kinh tế:

- (i) Các Bên đã nộp Hồ sơ thông báo tập trung kinh tế cho Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia;
- (ii) Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia đã ban hành Thông báo kết quả thẩm định sơ bộ việc tập trung kinh tế hoặc Quyết định về việc tập trung kinh tế có nội dung Giao dịch sáp nhập được thực hiện không kèm theo điều kiện hoặc được thực hiện có kèm theo điều kiện.

c. Thủ tục ký kết Hợp đồng sáp nhập:

- (i) Sau khi hoàn thành các thủ tục chấp thuận nội bộ và thông báo tập trung kinh tế nêu trên, Các Bên thực hiện ký kết Hợp đồng sáp nhập này;
- (ii) Trong thời gian sớm nhất có thể sau Ngày ký kết, Các Bên sẽ tổ chức Đại hội người lao động để thông báo về Phương án sáp nhập;
- (iii) Trong vòng 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày ĐHĐCĐ của Các Bên thông qua Hợp đồng sáp nhập, Các Bên phải gửi Hợp đồng này cho các chủ nợ của mình và thông báo về Hợp đồng này cho người lao động của mình;
- (iv) Trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ Ngày ký kết, Bên B gửi cho Bên A các thông tin, tài liệu của Bên B (“**Tài liệu của Bên B**”) sau đây:
 - (A) Danh mục các quy định, quy chế nội bộ của Bên B bao gồm nhưng không giới hạn ở Điều lệ, quy chế nội bộ về quản trị công ty, quy chế hoạt động của HĐQT, quy chế hoạt động của BKS;
 - (B) Danh sách các công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của Bên B (nếu có);
 - (C) Danh mục tài sản của Bên B và hiện trạng của các tài sản đó, bao gồm cả các đối tượng sở hữu trí tuệ;
 - (D) Danh mục các hợp đồng, thỏa thuận đang có hiệu lực của Bên B;
 - (E) Danh mục các giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hoạt động, giấy phép kinh doanh, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy phép và giấy chứng nhận khác của Bên B, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của Bên B (nếu có);
 - (F) Danh sách người lao động của Bên B: thông tin về toàn bộ người lao động, hợp đồng lao động và chương trình kế hoạch về tiền lương, thù lao và lợi ích cho người lao động của Bên B;
 - (G) Danh sách các khoản nợ phải trả và phương án giải quyết đối với các khoản nợ, các giao dịch và nghĩa vụ tài sản kèm theo;
 - (H) Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Bên B cho ba năm tài chính gần nhất và Báo cáo tài chính của Bên B cho các quý trong năm 2025 tính đến thời điểm phải cung cấp tài liệu quy định tại điểm này;
 - (I) Danh mục các vụ việc và tài liệu liên quan tới các vụ kiện, tranh chấp, khiếu nại, tố cáo, xử phạt hành chính có liên quan đến Bên B và các công ty con của Bên B (nếu có); và
 - (J) Các thông tin, tài liệu khác cần thiết để thực hiện Giao dịch sáp nhập và Hợp đồng sáp nhập này theo yêu cầu của Bên A.

(v) Trong thời hạn 15 Ngày làm việc sau khi Bên A nhận được đầy đủ Tài liệu của Bên B, Các Bên sẽ phối hợp để lập kế hoạch sáp nhập chi tiết (“**Kế hoạch sáp nhập chi tiết**”) theo các biểu mẫu được Các Bên thống nhất, bao gồm các tài liệu sau đây:

- (A) Dự thảo Biên bản bàn giao để thực hiện sáp nhập;
- (B) Kế hoạch chuyển giao chi tiết để thực hiện sáp nhập;
- (C) Danh sách, bảng kê chuyển giao liên quan đến nhân sự, tài sản, công nợ, hợp đồng kinh tế, hồ sơ pháp lý, hệ thống kế toán, đất đai;
- (D) Kế hoạch bố trí lại nhân sự;
- (E) Các tài liệu cần thiết khác theo yêu cầu của Bên A.

Kế hoạch sáp nhập chi tiết sau khi được đại diện của Các Bên ký kết hợp lệ sẽ trở thành một phần không tách rời của Hợp đồng này. Các Bên có trách nhiệm tuân thủ Kế hoạch sáp nhập chi tiết trong quá trình thực hiện Hợp đồng và Giao dịch sáp nhập.

d. Thủ tục xin cấp Giấy chứng nhận đăng ký phát hành của Bên A tại UBCKNN:

- (i) Trong thời gian sớm nhất có thể sau Ngày ký kết, Bên A sẽ nộp Hồ sơ đăng ký phát hành cổ phiếu để hoán đổi theo Hợp đồng sáp nhập này và hợp đồng sáp nhập giữa Công ty TLT và Bên A cho UBCKNN để đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký phát hành;
- (ii) Trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký phát hành của UBCKNN có hiệu lực, Bên A và Bên B phải tiến hành việc công bố thông tin về bản thông báo phát hành cổ phiếu và bản cáo bạch theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

e. Thủ tục hủy đăng ký giao dịch cổ phiếu của Bên B tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội:

Trong thời gian sớm nhất có thể kể từ ngày Bên A nhận được Giấy chứng nhận đăng ký phát hành và thông báo cho Bên B, Bên B phải gửi văn bản đề nghị hủy đăng ký giao dịch cổ phiếu của Bên B cho Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội. Sau đó, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội sẽ ban hành Văn bản thông báo hủy đăng ký giao dịch cổ phiếu của Bên B.

f. Thủ tục chốt danh sách cổ đông hưởng quyền của Bên B, hoán đổi cổ phiếu và hoàn thành đợt phát hành:

- (i) Ít nhất 10 ngày trước ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền hoán đổi cổ phiếu (“**Ngày chốt danh sách**”), Bên B công bố thông tin về ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền hoán đổi cổ phiếu;

- (ii) Ít nhất 08 ngày làm việc trước Ngày chốt danh sách, Bên B gửi Hồ sơ thông báo thực hiện quyền tới VSDC;
- (iii) Sau khi nhận được Hồ sơ thông báo thực hiện quyền của Bên B, VSDC lập và gửi Thông báo về ngày chốt danh sách và xác nhận danh sách người sở hữu chứng khoán cho Bên B, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội và các thành viên lưu ký có liên quan;
- (iv) Vào Ngày chốt danh sách, VSDC thực hiện chốt danh sách cổ đông của Bên B được hưởng quyền hoán đổi cổ phiếu để lấy cổ phiếu của Bên A (**“Danh sách cổ đông hưởng quyền”**);
- (v) Sau khi chốt Danh sách cổ đông hưởng quyền, VSDC gửi Danh sách cổ đông hưởng quyền cho Bên B. Trong thời gian sớm nhất có thể sau khi nhận được Danh sách cổ đông hưởng quyền từ VSDC, Bên B gửi Danh sách cổ đông hưởng quyền cho Bên A;
- (vi) Trong vòng 10 ngày kể từ Ngày chốt danh sách, Bên A phải tổng hợp kết quả của đợt phát hành cổ phiếu và báo cáo kết quả cho UBCKNN;
- (vii) Trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm Bên A báo cáo UBCKNN về kết quả đợt phát hành, Bên A phải công bố thông tin về sự thay đổi cổ phiếu có quyền biểu quyết. Sau đó, UBCKNN sẽ thông báo cho Bên A về việc nhận được báo cáo kết quả đợt phát hành đồng thời gửi cho Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, VSDC và đăng tải thông tin về việc nhận được báo cáo kết quả đợt phát hành trên trang thông tin điện tử của UBCKNN.

g. Thủ tục điều chỉnh GCNĐKDN của Bên A:

Trong vòng 10 ngày kể từ Ngày chốt danh sách, Bên A phải nộp Hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp tại cơ quan đăng ký kinh doanh để được cấp GCNĐKDN sửa đổi ghi nhận phần vốn điều lệ tăng thêm một khoản tương ứng với số cổ phiếu phổ thông phát hành thêm thực tế nhân với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu để hoán đổi lấy cổ phiếu phổ thông của Bên B. Sau đó, cơ quan đăng ký kinh doanh sẽ cấp GCNĐKDN sửa đổi cho Bên A.

h. Thủ tục điều chỉnh thông tin số lượng chứng khoán đăng ký của Bên A và hủy đăng ký cổ phiếu của Bên B tại VSDC:

- (i) Trong thời gian sớm nhất có thể sau khi Bên A được cấp GCNĐKDN sửa đổi, Bên A phải nộp hồ sơ xin đăng ký bổ sung cổ phiếu đối với số cổ phiếu phát hành cho cổ đông của Bên B cho VSDC để được chấp thuận đăng ký bổ sung. Sau đó, VSDC sẽ gửi Văn bản chứng nhận điều chỉnh thông tin số lượng chứng khoán đăng ký cho Bên A, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội và các thành viên lưu ký có liên quan;
- (ii) Sau khi gửi Văn bản chứng nhận điều chỉnh thông tin số lượng chứng khoán đăng ký cho Bên A, VSDC gửi Thông báo hủy đăng ký cổ phiếu của Bên B cho Bên B, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội và các thành viên lưu ký có liên quan;

- (iii) VSDC hạch toán tăng cổ phiếu của Bên A, hạch toán giảm cổ phiếu của Bên B trên tài khoản lưu ký của cổ đông tại các thành viên lưu ký có liên quan.
- i. Thủ tục đề nghị tiếp tục niêm yết và niêm yết bổ sung cổ phiếu của Bên A tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội:
 - (i) Trong vòng 30 ngày kể từ ngày Bên A được cấp GCNĐKDN sửa đổi, Bên A phải nộp hồ sơ xin niêm yết bổ sung cổ phiếu đối với số cổ phiếu phát hành cho cổ đông của Bên B tới Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội quản lý chứng khoán niêm yết của Bên A để nhận chấp thuận niêm yết bổ sung. Sau đó, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội sẽ ban hành Quyết định chấp thuận tiếp tục niêm yết và niêm yết bổ sung số cổ phiếu phát hành thêm cho Bên A;
 - (ii) Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày cấp Quyết định chấp thuận tiếp tục niêm yết và niêm yết bổ sung, Bên A phải đăng ký ngày giao dịch cho số lượng chứng khoán mới và hoàn tất các thủ tục để đưa chứng khoán mới vào giao dịch.
- j. Các thủ tục khác liên quan đến chuyển giao tài sản, lao động, đăng ký doanh nghiệp, thuế và công ty đại chúng của Các Bên:
 - (i) Các Bên sẽ ký Biên bản bàn giao để thực hiện sáp nhập theo mẫu dự thảo trong Kế hoạch sáp nhập chi tiết vào ngày Bên A được cấp GCNĐKDN sửa đổi;
 - (ii) Trong thời gian sớm nhất có thể sau Ngày hoàn thành, Bên A và Bên B sẽ tiến hành các thủ tục cần thiết để:
 - (A) chuyển việc ký kết các hợp đồng lao động của Bên B sang Bên A;
 - (B) thay đổi tên chủ sở hữu thành Bên A đối với các tài sản của Bên B, bao gồm cả quyền sử dụng đất và các đối tượng sở hữu trí tuệ (nếu cần thiết);
 - (C) thay đổi tên Bên B tại các giấy phép kinh doanh, giấy chứng nhận và giấy phép khác (nếu cần thiết) thành tên Bên A;
 - (D) đăng ký thành lập chi nhánh, địa điểm kinh doanh, văn phòng đại diện của Bên A (nếu cần thiết) và cập nhật các giấy phép, giấy chứng nhận để nhận chuyển giao các hoạt động kinh doanh của Bên B;
 - (E) ký kết phụ lục hợp đồng để sửa đổi hoặc ký kết hợp đồng, thỏa thuận mới để thay thế/chuyển giao các hợp đồng, thỏa thuận mà Bên B đã ký với bên thứ ba (nếu cần thiết);

- (F) nhận chuyển giao hoạt động kinh doanh của Bên B theo phương án hoạt động kinh doanh sau sáp nhập đã được phê duyệt; và
 - (G) tất cả các công việc cần thiết khác để Bên A kế thừa toàn bộ quyền và nghĩa vụ của Bên B phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành và tuân thủ các quy định tại Hợp đồng này;
- (iii) Sau khi Bên A được cấp GCNĐKDN sửa đổi, cơ quan đăng ký kinh doanh chuyển tình trạng pháp lý của Bên B sang tình trạng “Đang bị sáp nhập” và chuyển tình trạng pháp lý của chi nhánh, địa điểm kinh doanh, văn phòng đại diện của Bên B sang tình trạng “Đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động”;
 - (iv) Sau khi tình trạng pháp lý của Bên B được cập nhật trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp là “Đang bị sáp nhập”, UBCKNN sẽ thông báo cho Bên B về việc hủy tư cách công ty đại chúng của Bên B;
 - (v) Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày Bên A được cấp GCNĐKDN sửa đổi, Bên B phải nộp Hồ sơ chấm dứt hiệu lực mã số thuế của Bên B, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của Bên B (nếu có) cho cơ quan thuế. Sau đó, cơ quan thuế sẽ ban hành Thông báo về việc người nộp thuế ngừng hoạt động và đang làm thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế; cập nhật thông tin Bên B đã hoàn thành nghĩa vụ thuế vào Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế và ban hành Thông báo về việc Bên B hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế để chấm dứt hoạt động đến cơ quan đăng ký kinh doanh;
 - (vi) Bên B có trách nhiệm hoàn thành việc quyết toán và chuyển giao nghĩa vụ thuế do thực hiện Giao dịch sáp nhập theo quy định của pháp luật về thuế;
 - (vii) Sau khi nhận được thông tin của cơ quan thuế về việc Bên B đã hoàn thành việc quyết toán và chuyển giao nghĩa vụ thuế, cơ quan đăng ký kinh doanh ghi nhận việc chấm dứt tồn tại của Bên B và chấm dứt hoạt động chi nhánh, địa điểm kinh doanh, văn phòng đại diện của Bên B trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.
- 4.3. Thời hạn thực hiện sáp nhập là 12 (mười hai) tháng kể từ Ngày ký kết và có thể được gia hạn theo thỏa thuận bằng văn bản của Các Bên.
- 4.4. Kể từ Ngày hoàn thành, Bên A sẽ có toàn bộ các quyền, quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm, như thể là Bên B, đối với tài sản, các quyền, quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm của Bên B.
- 4.5. Các Bên có thể thỏa thuận về việc thay đổi Thủ tục sáp nhập và thời hạn thực hiện sáp nhập nếu bắt buộc để phù hợp với tình hình thực tế, quy định pháp luật và bảo đảm việc hoàn tất Giao dịch sáp nhập sẽ diễn ra vào thời điểm sớm nhất có thể.
- 4.6. Mỗi Bên sẽ thực hiện tất cả các công việc mà Bên đó phải thực hiện theo Thủ tục sáp nhập, các quy định khác của Hợp đồng này và bất kỳ hành động và thủ tục có liên quan

nào khác cần thiết hoặc bắt buộc theo quy định của pháp luật nhằm hoàn tất Giao dịch sáp nhập trong thời gian sớm nhất có thể.

- 4.7. Các Bên không được thực hiện bất kỳ hành động nào có thể gây ra Thay đổi bất lợi đáng kể hoặc dẫn đến việc gây ảnh hưởng bất lợi hoặc làm chậm trễ đáng kể khả năng hoàn thành Giao dịch sáp nhập hoặc thực hiện các nghĩa vụ, cam kết và thỏa thuận của mình theo Hợp đồng này.
- 4.8. Các Bên chịu trách nhiệm hoàn thiện các tài liệu và hồ sơ cần thiết để thực hiện Thủ tục sáp nhập theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 5. HOÁN ĐỔI CỔ PHIẾU

- 5.1. Vào Ngày chốt danh sách, Bên A dự kiến phát hành tối đa 9.016.000 cổ phiếu phổ thông của mình (Mã chứng khoán: VIT) cho các cổ đông của Bên B theo Danh sách cổ đông hưởng quyền để đổi lấy 5.600.000 cổ phiếu phổ thông của Bên B theo phương thức sau:

- a. Tỷ lệ hoán đổi cổ phiếu phổ thông của Bên B sang cổ phiếu phổ thông của Bên A là: 01 cổ phiếu Công ty cổ phần Viglacera Hà Nội (Mã chứng khoán: VIH) sẽ được hoán đổi lấy 1,61 cổ phiếu Công ty cổ phần Viglacera Tiên Sơn (Mã chứng khoán: VIT).
- b. Cổ phiếu hoán đổi sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ bị hủy.

Ví dụ: Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông VIH để thực hiện quyền hoán đổi cổ phiếu, cổ đông X sở hữu 09 cổ phiếu VIH sẽ nhận được 09 quyền hoán đổi cổ phiếu, và 09 quyền hoán đổi cổ phiếu này sẽ nhận được $09 \times 1,61 = 14,49$ cổ phiếu VIT. Số cổ phiếu này sẽ được làm tròn xuống là 14 cổ phiếu VIT và 0,49 cổ phiếu lẻ sẽ bị hủy.

- c. Tỷ lệ hoán đổi nêu tại Điều 5.1 này là tỷ lệ cố định và không được thay đổi trong mọi trường hợp.
- d. Toàn bộ số cổ phiếu VIT phát hành để hoán đổi lấy số cổ phiếu VIH đều là cổ phiếu phổ thông tự do chuyển nhượng.
- 5.2. Kể từ Ngày hoàn thành, các cổ đông của Bên B (theo Danh sách cổ đông hưởng quyền) sẽ trở thành cổ đông của Bên A và được hưởng đầy đủ các quyền, lợi ích và nghĩa vụ như là cổ đông hiện hữu của Bên A tương ứng với số cổ phiếu của Bên A mà họ được nhận theo tỷ lệ hoán đổi quy định tại Hợp đồng này.
- 5.3. Các Bên đồng ý và xác nhận rằng, vào Ngày chốt danh sách, mọi cổ đông trong Danh sách cổ đông hưởng quyền của Bên B sẽ được hoán đổi toàn bộ cổ phiếu phổ thông của Bên B thuộc sở hữu của mình lấy cổ phiếu phổ thông của Bên A theo quy định tại Hợp đồng này. Không một cổ đông nào được quyền giữ lại và/hoặc yêu cầu Bên A hoán đổi một phần hoặc toàn bộ cổ phiếu phổ thông của Bên B thuộc sở hữu của mình lấy tiền mặt hoặc bất cứ tài sản gì khác mà không phải là cổ phiếu của Bên A.

- 5.4. Các Bên đồng ý và xác nhận rằng các cổ đông được nêu trong Danh sách cổ đông hưởng quyền là cổ đông của Bên B và có quyền hoán đổi toàn bộ cổ phiếu phổ thông của họ tại Bên B thành cổ phiếu phổ thông của Bên A theo quy định tại Hợp đồng này. Nếu có sự mâu thuẫn giữa Danh sách cổ đông hưởng quyền và bất cứ tài liệu nào và/hoặc bất kỳ tranh chấp nào phát sinh liên quan đến Danh sách cổ đông hưởng quyền thì Danh sách cổ đông hưởng quyền sẽ có giá trị sử dụng và Bên A sẽ không phải chịu bất kỳ trách nhiệm hay hậu quả nào phát sinh từ những mâu thuẫn, tranh chấp nói trên.
- 5.5. Bất kỳ cổ phiếu nào của Bên B mà có các quyền có liên quan bị hạn chế, bao gồm cả quyền chuyển nhượng theo bất kỳ điều kiện phát hành hoặc chương trình phát hành nào cũng sẽ được hoán đổi lấy cổ phiếu của Bên A. Kể từ Ngày chốt danh sách, các hạn chế về quyền nêu trên sẽ tiếp tục được áp dụng đối với các cổ phiếu của Bên A được phát hành để hoán đổi lấy cổ phiếu có liên quan của Bên B.
- 5.6. Sau Ngày hoàn thành, tất cả các tờ cổ phiếu hay chứng nhận sở hữu cổ phần liên quan đến các cổ phiếu của Bên B (nếu có) sẽ bị coi là đã hủy bỏ, không còn có giá trị và các cổ đông của Bên B sẽ không còn quyền hay lợi ích nào liên quan đến các cổ phiếu đó được ghi nhận trong các tờ cổ phiếu hay chứng nhận sở hữu cổ phần đó.

ĐIỀU 6. CHUYỂN GIAO TÀI SẢN VÀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

- 6.1. Sau Ngày hoàn thành, Bên A và Bên B sẽ tiến hành các thủ tục cần thiết để (i) thay đổi tên chủ sở hữu thành Bên A đối với các tài sản của Bên B, bao gồm cả các đối tượng sở hữu trí tuệ (nếu cần thiết); (ii) thay đổi tên Bên B tại các giấy phép kinh doanh, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và các giấy phép, giấy chứng nhận khác (nếu cần thiết) thành tên Bên A; (iii) ký kết phụ lục hợp đồng để sửa đổi hoặc ký kết hợp đồng, thỏa thuận mới để thay thế/chuyển giao các hợp đồng, thỏa thuận mà Bên B đã ký với bên thứ ba (nếu cần thiết); (iv) chuyển giao hoạt động sản xuất kinh doanh và (v) tất cả các công việc cần thiết khác để Bên A kế thừa toàn bộ quyền và nghĩa vụ của Bên B phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành và tuân thủ các quy định tại Hợp đồng này cũng như Kế hoạch sáp nhập chi tiết.
- 6.2. Bên A sẽ kế thừa từ Bên B toàn bộ tài sản, công nợ, quyền và nghĩa vụ theo giá trị sổ sách của Bên B kể từ Ngày hoàn thành theo quy định pháp luật, cụ thể:
- a. Quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản trên đất của Bên B sẽ được chuyển giao cho Bên A;
 - b. Bên A sẽ kế thừa tất cả quyền và nghĩa vụ của Bên B theo các hợp đồng hợp pháp còn hiệu lực được ký giữa Bên B và bên thứ ba trước Ngày hoàn thành, và sẽ bị ràng buộc bởi các hợp đồng đó;
 - c. Tất cả các khoản nợ, trách nhiệm và nghĩa vụ của Bên B có hiệu lực ngay trước Ngày hoàn thành sẽ trở thành các khoản nợ, trách nhiệm và nghĩa vụ của Bên A;
 - d. Bên A sẽ kế thừa các quyền và nghĩa vụ về thuế và các quyền và nghĩa vụ về tài chính khác đối với Nhà nước của Bên B theo quy định pháp luật;
 - e. Bên A sẽ kế thừa quyền sở hữu trí tuệ đối với tên thương mại, nhãn hiệu, hình ảnh và các quyền sở hữu trí tuệ khác của Bên B từ Ngày hoàn thành;

- f. Bên A sẽ tiếp tục tham gia các thủ tục tố tụng và vụ kiện mà Bên B đã tham gia trước Ngày hoàn thành;
 - g. Bên A sẽ nhận chuyển giao và kế thừa nguyên trạng tất cả tài sản, quyền và lợi ích hợp pháp, các khoản nợ, nghĩa vụ và trách nhiệm pháp lý khác của Bên B.
- 6.3. Bên A sẽ tiếp nhận toàn bộ con dấu, hồ sơ, sổ sách, chứng từ và các tài liệu khác của Bên B để tiêu hủy hoặc sử dụng theo quyết định của Bên A sau Ngày hoàn thành.
- 6.4. Bên A sẽ tiếp nhận hoạt động kinh doanh của Bên B kể từ Ngày hoàn thành theo phương án hoạt động kinh doanh sau sáp nhập đã được ĐHĐCĐ của Bên A và Bên B phê duyệt, theo quy định của Hợp đồng này và quy định của pháp luật.
- 6.5. Bên A sẽ thực hiện hợp nhất số liệu tài chính theo giá trị sổ sách của Bên B vào báo cáo tài chính của Bên A phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy chế nội bộ của Bên A, Phương án sáp nhập và Kế hoạch sáp nhập chi tiết dưới sự kiểm soát của Tổng công ty Viglacera – CTCP (Mã chứng khoán: VGC).

ĐIỀU 7. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

- 7.1. Bên A sẽ kế thừa tất cả các quyền và nghĩa vụ trong hợp đồng lao động hiện được ký kết giữa Bên B với các người lao động của Bên B (“**Người lao động**”). Tất cả các nghĩa vụ, trách nhiệm, lương, tiền thưởng, lợi ích và các vị trí của Người lao động vẫn sẽ được giữ nguyên khi chuyển sang cho Bên A hoặc được thực hiện theo phương án sử dụng lao động thuộc Phương án sáp nhập và Kế hoạch sáp nhập chi tiết. Bên A và Người lao động sẽ hoàn tất các thủ tục để ghi nhận các thông tin về người sử dụng lao động theo đúng quy định pháp luật trong hợp đồng lao động và hoàn tất các thủ tục khác (nếu có). Bên A có quyền sắp xếp lại lao động (nếu cần) và thực hiện mọi công việc liên quan đến Người lao động theo quy định của Pháp luật.
- 7.2. Bên A sẽ thực hiện các thủ tục để chấm dứt hợp đồng lao động với những Người lao động không muốn tiếp tục làm việc tại Bên A theo quy định của pháp luật.
- 7.3. Các cá nhân là thành viên của HĐQT, BKS và Ban Giám đốc của Bên B tiếp tục thực hiện công việc quản lý, điều hành hoạt động của Bên B theo đúng chức năng, quyền hạn, nhiệm vụ theo các quy định của pháp luật và của Bên B cho đến Ngày hoàn thành. Sau Ngày hoàn thành, Bên A có thể quyết định miễn nhiệm hoặc tái bổ nhiệm các cá nhân nêu trên vào HĐQT, BKS hoặc Ban Giám đốc của Bên A phù hợp với Phương án sáp nhập, Kế hoạch sáp nhập chi tiết và tuân thủ quy định pháp luật và Điều lệ của Bên A sau khi nhận sáp nhập.

ĐIỀU 8. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B

- 8.1. Trong khoảng thời gian từ Ngày ký kết đến Ngày hoàn thành, trừ trường hợp có sự chấp thuận của Bên A, Bên B cam kết mọi hoạt động kinh doanh của mình phải tuân thủ các nguyên tắc sau:
- a. Sử dụng mọi biện pháp hợp lý và cần thiết để duy trì và tiếp tục hoạt động kinh doanh và các cơ hội trong kinh doanh như trước khi ký kết Hợp đồng;

- b. Không được gia tăng các khoản chi trả cho người lao động, nhà thầu, nhà cung cấp dịch vụ cũng như các chức danh quản lý của mình, không tiến hành việc đầu tư góp vốn, mua cổ phần hay chi trả cổ tức, trừ trường hợp do pháp luật quy định hoặc chính sách của Các Bên đã có từ trước khi ký kết Hợp đồng và đã tiến hành thông báo trước cho Bên A;
 - c. Không được phép nhận nợ, bảo lãnh hay nhận bất kỳ nghĩa vụ nào từ bất kỳ bên thứ ba nào mà việc đó dẫn đến hậu quả là Bên A sẽ phải chịu trách nhiệm trước bên thứ ba sau khi sáp nhập xong, trừ khi việc nhận nợ, bảo lãnh hoặc nhận nghĩa vụ đó là nguyên tắc hoạt động bình thường của Các Bên đã có từ trước khi ký kết Hợp đồng;
 - d. Không được thay đổi, bổ sung các chính sách, trình tự, thủ tục quản lý, điều hành và các quy tắc về thuế, tài chính, kế toán, kiểm toán đang được áp dụng tại Bên B;
 - e. Không được sửa đổi, bổ sung, gia hạn, hủy bỏ hoặc cố ý vi phạm các điều khoản của các hợp đồng, thỏa thuận đang thực hiện ngoại trừ trong hoạt động kinh doanh bình thường phù hợp với thông lệ đang áp dụng;
 - f. Không được tiếp nhận các nghĩa vụ từ bên thứ ba hoặc hạn chế khả năng phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh của mình ngoại trừ trong hoạt động kinh doanh bình thường phù hợp với thông lệ đang áp dụng;
 - g. Sử dụng các nỗ lực hợp lý của mình để (i) giữ cho việc tổ chức kinh doanh hiện tại không bị ảnh hưởng; (ii) duy trì công việc của những người lao động hiện tại; và (iii) giữ vững mối quan hệ với khách hàng, nhà cung cấp, nhà phân phối, nhà tư vấn, bên cấp li-xăng, bên nhận li-xăng và các cá nhân, tổ chức khác mà Bên B có quan hệ kinh doanh.
- 8.2. Bên B có nghĩa vụ kê khai và cung cấp cho Bên A đầy đủ, trung thực và chính xác toàn bộ thông tin về tài sản, người lao động, khách hàng, đối tác, chủ nợ, các quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của mình tính đến thời điểm chuyển giao tài sản.
- 8.3. Bên B có nghĩa vụ thực hiện đầy đủ các thủ tục pháp lý có liên quan đến Giao dịch sáp nhập theo quy định tại Hợp đồng này và quy định pháp luật.
- 8.4. Bên B có nghĩa vụ tiến hành các thủ tục chấm dứt hoạt động của Bên B sau Ngày hoàn thành theo quy định pháp luật.
- 8.5. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Hợp đồng và quy định của pháp luật.

ĐIỀU 9. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A

- 9.1. Được kế thừa toàn bộ tài sản, quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của Bên B.
- 9.2. Bảo đảm rằng Bên A sẽ chịu trách nhiệm đối với những nghĩa vụ và trách nhiệm của Bên B theo quy định tại Hợp đồng này và Phương án sáp nhập kể từ Ngày hoàn thành.

- 9.3. Thực hiện đầy đủ các thủ tục pháp lý có liên quan đến Giao dịch sáp nhập theo quy định tại Hợp đồng này và theo quy định pháp luật.
- 9.4. Hướng dẫn, kiểm tra và giám sát việc thực hiện các hợp đồng, việc triển khai các dự án cũng như các hoạt động khác của Bên B. Việc kiểm tra theo điều này không được gây ảnh hưởng đến việc thực hiện các nghĩa vụ của Bên B theo Hợp đồng.
- 9.5. Tiếp cận và sao chụp tất cả các nghị quyết, quyết định, tờ trình, báo cáo, hợp đồng, thỏa thuận và bất kỳ thư từ giao dịch, tài liệu nào của Bên B mà Bên A cho là cần thiết và liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng.
- 9.6. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Hợp đồng và quy định của pháp luật.

ĐIỀU 10. CAM ĐOAN VÀ BẢO ĐẢM CỦA CÁC BÊN

10.1. Cam đoan và bảo đảm của Các Bên:

- a. Mỗi Bên là một doanh nghiệp được thành lập và hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật Việt Nam; đồng thời tất cả các phê chuẩn, chấp thuận và bất kỳ sự cho phép cần thiết nào để mỗi Bên thực hiện hoạt động kinh doanh như đang thực hiện, đều đã đạt được;
- b. Mỗi Bên có đầy đủ thẩm quyền để ký kết Hợp đồng này và thực hiện các quyền, nghĩa vụ được quy định trong Hợp đồng này. Việc ký kết Hợp đồng này và thực hiện các quyền, nghĩa vụ được quy định trong Hợp đồng này đã được thông qua hợp lệ bởi cấp có thẩm quyền của Mỗi Bên theo quy định của pháp luật;
- c. Tất cả các giấy phép cần thiết cho phép mỗi Bên sở hữu các tài sản quan trọng và tiến hành các hoạt động kinh doanh chính của mình đã được Cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành phù hợp với quy định của pháp luật và vẫn còn hiệu lực;
- d. Theo hiểu biết của mỗi Bên, không có bất kỳ giấy phép nào của mỗi Bên có thể bị đình chỉ, bị hủy bỏ, bị từ chối, bị thay đổi hoặc bị thu hồi, trừ việc bị đình chỉ, bị hủy bỏ, bị từ chối, bị thay đổi hoặc bị thu hồi vì Giao dịch sáp nhập;
- e. Việc mỗi Bên ký kết, thực hiện Hợp đồng này không vi phạm hoặc có khả năng dẫn đến vi phạm bất kỳ quy định, quy chế nội bộ nào của Bên đó; bất kỳ thỏa thuận nào có hiệu lực ràng buộc đối với Bên đó hoặc tài sản của Bên đó; bất kỳ bản án, quyết định nào của Tòa án hoặc Trọng tài có hiệu lực ràng buộc đối với Bên đó và bất kỳ quy định nào của pháp luật có liên quan;
- f. Mỗi Bên đã và đang tuân thủ tất cả các quy định của pháp luật và các văn bản của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền có hiệu lực ràng buộc đối với Bên đó.

10.2. Cam đoan và bảo đảm của Bên A:

- a. Theo hiểu biết của Bên A, chưa có bất kỳ thủ tục hoặc hành động nào được Bên A và các công ty con của Bên A (nếu có) thực hiện có thể dẫn đến tình trạng mất khả năng thanh toán, tình trạng bị kiểm soát đặc biệt, việc chấm dứt hoạt động,

giải thể, hoặc tổ chức lại đối với Bên A (ngoại trừ việc ký kết và thực hiện Hợp đồng này) và các công ty con của Bên A;

- b. Các quy định tại Hợp đồng này không bị vô hiệu hoặc mất khả năng thi hành do ảnh hưởng của bất kỳ vụ kiện, thủ tục tố tụng hoặc thủ tục điều tra nào đối với Bên A và các công ty con của Bên A (nếu có).

10.3. Cam đoan và bảo đảm của Bên B:

- a. Bên B cam đoan, bảo đảm rằng thông tin trong các Tài Liệu của Bên B và mọi thông tin khác được gửi bởi hoặc nhân danh Bên B cho Bên A liên quan đến Giao dịch sáp nhập hoặc Hợp đồng này là trung thực, chính xác, đầy đủ và không gây nhầm lẫn cho tới ngày đưa ra thông tin đó và vẫn luôn trung thực, chính xác, đầy đủ và không gây nhầm lẫn;
- b. Bên B có quyền sở hữu hợp pháp đối với tất cả các cổ phần, phần vốn góp trong tất cả các công ty con (nếu có) như đã tiết lộ và thông báo cho Bên A;
- c. Không có bất kỳ sự kiện nào bị coi là sự kiện vi phạm theo các hợp đồng, thỏa thuận mà Bên B là một bên đã xảy ra hoặc đang diễn ra dẫn đến việc xử lý tài sản hoặc nghĩa vụ trả nợ trước hạn của Bên B cho bên thứ ba;
- d. Theo hiểu biết của Bên B, chưa có bất kỳ thủ tục hoặc hành động nào được Bên B và các công ty con của Bên B (nếu có) thực hiện có thể dẫn đến tình trạng mất khả năng thanh toán, tình trạng bị kiểm soát đặc biệt, việc chấm dứt hoạt động, giải thể, hoặc tổ chức lại (ngoại trừ việc ký kết và thực hiện Hợp đồng này) đối với Bên B và các công ty con của Bên B;
- e. Các quy định tại Hợp đồng này không bị vô hiệu hoặc mất khả năng thi hành do ảnh hưởng của bất kỳ vụ kiện, thủ tục tố tụng hoặc thủ tục điều tra nào đối với Bên B và các công ty con của Bên B (nếu có).

ĐIỀU 11. CAM KẾT CỦA CÁC BÊN

11.1. Mỗi Bên phải tuân thủ các cam kết dưới đây, trừ trường hợp được Bên còn lại đồng ý miễn trừ bằng văn bản:

- a. Các Bên cam kết nỗ lực đạt được tất cả chấp thuận của các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam để hoàn tất Giao dịch sáp nhập trong thời gian sớm nhất;
- b. Các Bên thống nhất chỉ định Công ty cổ phần Chứng khoán MB, một công ty được thành lập theo Giấy phép số 116/GP-UBCK ngày 09/12/2013 do UBCKNN cấp (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm), trụ sở tại Khu vực 1 - Tầng 7-8, Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Phường Ô Chợ Dừa, TP. Hà Nội, Việt Nam thực hiện tư vấn các thủ tục hoán đổi cổ phiếu và niêm yết bổ sung cổ phiếu được phát hành liên quan đến Giao dịch sáp nhập. Bên A có trách nhiệm thanh toán phí tư vấn cho Công ty cổ phần Chứng khoán MB theo quy định của hợp đồng dịch vụ tư vấn giữa Bên A và Công ty cổ phần Chứng khoán MB;

- c. Các Bên cam kết nỗ lực thực hiện tất cả các điều khoản của Hợp đồng và sẽ hợp tác với nhau trong việc thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng này tại các Cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định pháp luật;
- d. Ngoài việc thực hiện các hành động được quy định theo Hợp đồng này, mỗi Bên đồng ý nỗ lực thực hiện tất cả những công việc cần thiết khác (nếu có) để hoàn thành Giao dịch sáp nhập;
- e. Mỗi Bên cam kết cung cấp cho Bên còn lại thông tin, tài liệu cần thiết để thực hiện Giao dịch sáp nhập như sau:
 - (i) Theo yêu cầu bằng văn bản của Bên yêu cầu, Bên được yêu cầu phải cho phép cán bộ, nhân viên và đơn vị tư vấn của Bên yêu cầu được tiếp nhận mọi thông tin, tài liệu cần thiết về Các Bên để thực hiện Giao dịch sáp nhập;
 - (ii) Ngay khi nhận được yêu cầu cung cấp thông tin, tài liệu của Bên yêu cầu, Bên được yêu cầu sẽ cung cấp cho Bên yêu cầu thông tin, tài liệu về bất kỳ sự kiện, tình huống hoặc vấn đề nào mà có khả năng khiến cho bất kỳ cam đoan hoặc bảo đảm nào mà bên đó đưa ra theo Hợp đồng này trở nên thiếu trung thực, không chính xác hoặc gây nhầm lẫn;
 - (iii) Ngay khi nhận được yêu cầu của Bên yêu cầu, Bên được yêu cầu sẽ cung cấp cho Bên yêu cầu thông tin, tài liệu về bất kỳ sự kiện, tình huống hoặc vấn đề nào mà gây ra hoặc có khả năng gây ra một Thay đổi bất lợi đáng kể;
- f. Các Bên cam kết rằng kể từ Ngày chốt danh sách cho đến Ngày hoàn thành, không có bất kỳ việc phát hành thêm cổ phiếu (ngoại trừ việc phát hành cổ phiếu của Bên A theo quy định tại Hợp đồng này và việc phát hành cổ phiếu của Bên A cho cổ đông của Công ty TLT), chia tách, gộp, hoặc tái phân loại cổ phiếu nào được Các Bên thực hiện;
- g. Các Bên tiếp tục duy trì hoạt động kinh doanh của mình một cách bình thường cho đến Ngày hoàn thành; duy trì cơ cấu tổ chức hoạt động, các cơ hội kinh doanh, mối quan hệ kinh doanh với khách hàng, nhà cung cấp, nhà phân phối và các tổ chức, cá nhân khác như trước khi ký kết Hợp đồng theo các quy định của Hợp đồng này;
- h. Mỗi Bên không được thực hiện bất kỳ hành động nào có khả năng gây phương hại đến việc thực hiện các hợp đồng đang có hiệu lực vào hoặc trước Ngày hoàn thành mà Bên đó là một bên tham gia;
- i. Các Bên cam kết rằng Các Bên sẽ thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin liên quan đến Giao dịch sáp nhập theo quy định của pháp luật;
- j. Mỗi Bên sẽ thông báo cho Bên còn lại tất cả thông tin, ý kiến, chấp thuận hoặc sự cho phép từ các Cơ quan nhà nước có thẩm quyền có liên quan đến việc thực

hiện Giao dịch sáp nhập theo Hợp đồng hoặc các hoạt động khác có liên quan của Các Bên;

- k. Mỗi Bên sẽ tự chịu chi phí liên quan đến việc chuẩn bị Hợp đồng này và các chi phí khác phát sinh trong phạm vi trách nhiệm của mình liên quan đến Giao dịch sáp nhập theo Hợp đồng.

11.2. Bên A cam kết rằng trước và vào Ngày hoàn thành:

- a. Bên A không ban hành, chấm dứt hay thay đổi một cách bất hợp lý các chính sách, thông lệ hoặc phương án về quản trị điều hành, hoạt động kinh doanh, kế toán, tài chính của Bên A, ngoại trừ theo quy định của pháp luật;
- b. Bên A không sửa đổi, hoặc chấp thuận/phê duyệt/cho phép việc sửa đổi, điều lệ hoặc bất kỳ quy định, quy chế nội bộ nào khác của Bên A và công ty con của Bên A (nếu có), trừ trường hợp sửa đổi vì Giao dịch sáp nhập;
- c. Bên A không sửa đổi, chấm dứt hoặc miễn trừ bất kỳ thỏa thuận bảo mật nào;
- d. Bên A không thực hiện các hoạt động sau đây, ngoại trừ theo quy định của pháp luật hoặc điều khoản của các hợp đồng lao động và chương trình đang có hiệu lực:
 - (i) tăng lương, thù lao hoặc lợi ích cho bất kỳ thành viên HĐQT, thành viên BKS, cán bộ hoặc người lao động nào;
 - (ii) trả các khoản tiền hoặc tăng các khoản tiền phải trả cho bất kỳ thành viên HĐQT, thành viên BKS, cán bộ hoặc người lao động nào mà không được quy định trong hợp đồng lao động hoặc chương trình đang có hiệu lực; hoặc
 - (iii) ban hành, sửa đổi hoặc chấm dứt bất kỳ chương trình quyền chọn mua cổ phần, chương trình trả thù lao bằng cổ phần, tiền lương, phúc lợi của người lao động;
- e. Bên A không phát hành bất kỳ cổ phiếu ưu đãi nào và không có bất kỳ tổ chức cá nhân nắm giữ bất kỳ cổ phiếu ưu đãi nào của Bên A;
- f. Bên A không bán, chuyển giao, cầm cố, thế chấp, cho thuê, thanh lý hoặc thực hiện các hình thức định đoạt khác đối với bất kỳ tài sản, bất động sản, cổ phần hoặc vốn góp nào ngoại trừ trong hoạt động kinh doanh bình thường phù hợp với thông lệ đang áp dụng và không có khả năng gây ra Thay đổi bất lợi đáng kể;
- g. Bên A không chuyển nhượng quyền sở hữu, nhượng quyền hoặc cấp phép sử dụng đối với bất kỳ đối tượng sở hữu trí tuệ nào của Bên A ngoại trừ trong hoạt động kinh doanh bình thường của Bên A và không có khả năng gây ra Thay đổi bất lợi đáng kể;

- h. Bên A không cho vay, cấp vốn, góp vốn hoặc đầu tư vào bất kỳ tổ chức, cá nhân hoặc tài sản nào ngoại trừ trong hoạt động kinh doanh bình thường của Bên A và không có khả năng gây ra Thay đổi bất lợi đáng kể;
- i. Bên A không gánh chịu bất kỳ khoản nợ hoặc trách nhiệm nào khác đối với bất kỳ tổ chức, cá nhân nào ngoại trừ trong hoạt động kinh doanh bình thường của Bên A và không có khả năng gây ra Thay đổi bất lợi đáng kể;
- j. Bên A không phát hành bất kỳ trái phiếu chuyển đổi, khoản nợ chuyển đổi nào mà cho phép người nắm giữ trái phiếu và/hoặc khoản nợ đó có quyền chuyển đổi trái phiếu và/hoặc khoản nợ thành cổ phiếu của Bên A và không có bất kỳ tổ chức cá nhân nắm giữ bất kỳ trái phiếu chuyển đổi, khoản nợ chuyển đổi của Bên A;
- k. Bên A không thực hiện hoạt động kinh doanh hoặc cấp tín dụng theo bất kỳ cách thức nào không nằm trong hoạt động kinh doanh bình thường của Bên A;
- l. Bên A không thực hiện bất kỳ hoạt động kinh doanh mới nào khác ngoài hoạt động kinh doanh bình thường;
- m. Bên A không nộp hoặc sửa đổi hồ sơ khai thuế, thay đổi phương pháp tính thuế đã lựa chọn, giải quyết hoặc thỏa thuận về bất kỳ nghĩa vụ thuế nào trừ trường hợp phải thực hiện theo yêu cầu của cơ quan thuế có liên quan hoặc theo quy định của pháp luật;
- n. Bên A không bắt đầu hoặc giải quyết bất kỳ khiếu nại hoặc tranh chấp nào ngoại trừ trường hợp thực hiện trong hoạt động kinh doanh bình thường và trường hợp phải thực hiện theo quy định của pháp luật;
- o. Bên A không thực hiện bất kỳ hoạt động nào khác ngoài hoạt động kinh doanh bình thường mà có khả năng gây thất thoát tài sản của Bên A hoặc khiến Bên A phải gánh chịu nghĩa vụ hoặc trách nhiệm đáng kể hoặc có khả năng gây ra hoặc đe dọa gây ra Thay đổi bất lợi đáng kể.

11.3. Bên B cam kết và xác nhận rằng trước và vào Ngày hoàn thành:

- a. Bên B không ban hành, chấm dứt hay thay đổi một cách bất hợp lý các chính sách, thông lệ hoặc phương án về quản trị điều hành, hoạt động kinh doanh, kế toán, tài chính của Bên B, ngoại trừ theo quy định của pháp luật;
- b. Bên B không sửa đổi, hoặc chấp thuận/phê duyệt/cho phép việc sửa đổi, điều lệ hoặc bất kỳ quy định, quy chế nội bộ nào khác của Bên B và công ty con của Bên B (nếu có), trừ trường hợp sửa đổi vì Giao dịch sáp nhập;
- c. Bên B không sửa đổi, chấm dứt hoặc miễn trừ bất kỳ thỏa thuận bảo mật nào;
- d. Bên B không thực hiện các hoạt động sau đây, ngoại trừ theo quy định của pháp luật hoặc điều khoản của các hợp đồng lao động và chương trình đang có hiệu lực:

- (i) tăng lương, thù lao hoặc lợi ích cho bất kỳ thành viên HĐQT, thành viên BKS, cán bộ hoặc người lao động nào;
 - (ii) trả các khoản tiền hoặc tăng các khoản tiền phải trả cho bất kỳ thành viên HĐQT, thành viên BKS, cán bộ hoặc người lao động nào mà không được quy định trong hợp đồng lao động hoặc chương trình đang có hiệu lực; hoặc
 - (iii) ban hành, sửa đổi hoặc chấm dứt bất kỳ chương trình quyền chọn mua cổ phần, chương trình trả thù lao bằng cổ phần, tiền lương, phúc lợi của người lao động;
- e. Bên B không phát hành bất kỳ cổ phiếu ưu đãi nào và không có bất kỳ tổ chức cá nhân nắm giữ bất kỳ cổ phiếu ưu đãi nào của Bên B;
 - f. Bên B không bán, chuyển giao, cầm cố, thế chấp, cho thuê, thanh lý hoặc thực hiện các hình thức định đoạt khác đối với bất kỳ tài sản, bất động sản, cổ phần hoặc vốn góp nào ngoại trừ trong hoạt động kinh doanh bình thường và không có khả năng gây ra Thay đổi bất lợi đáng kể;
 - g. Bên B không chuyển nhượng quyền sở hữu, nhượng quyền hoặc cấp phép sử dụng đối với bất kỳ đối tượng sở hữu trí tuệ nào của Bên B ngoại trừ trong hoạt động kinh doanh bình thường và không có khả năng gây ra Thay đổi bất lợi đáng kể;
 - h. Bên B không cho vay, cấp vốn, góp vốn hoặc đầu tư vào bất kỳ tổ chức, cá nhân hoặc tài sản nào ngoại trừ trong hoạt động kinh doanh bình thường và không có khả năng gây ra Thay đổi bất lợi đáng kể;
 - i. Bên B không gánh chịu bất kỳ khoản nợ hoặc trách nhiệm nào khác đối với bất kỳ tổ chức, cá nhân nào ngoại trừ trong hoạt động kinh doanh bình thường và không có khả năng gây ra Thay đổi bất lợi đáng kể;
 - j. Bên B không phát hành bất kỳ trái phiếu chuyển đổi, khoản nợ chuyển đổi nào mà cho phép người nắm giữ trái phiếu và/hoặc khoản nợ đó có quyền chuyển đổi trái phiếu và/hoặc khoản nợ thành cổ phần của Bên B và không có bất kỳ tổ chức cá nhân nắm giữ bất kỳ trái phiếu chuyển đổi, khoản nợ chuyển đổi của Bên B;
 - k. Bên B không thực hiện hoạt động kinh doanh hoặc cấp tín dụng theo bất kỳ cách thức nào không nằm trong hoạt động kinh doanh bình thường;
 - l. Bên B không thực hiện bất kỳ hoạt động kinh doanh mới nào khác ngoài hoạt động kinh doanh bình thường;
 - m. Bên B không nộp hoặc sửa đổi hồ sơ khai thuế, thay đổi phương pháp tính thuế đã lựa chọn, giải quyết hoặc thỏa thuận về bất kỳ nghĩa vụ thuế nào trừ trường hợp phải thực hiện theo yêu cầu của cơ quan thuế có liên quan hoặc theo quy định của pháp luật;

- n. Bên B không bắt đầu hoặc giải quyết bất kỳ khiếu nại hoặc tranh chấp nào ngoài trừ trường hợp thực hiện trong hoạt động kinh doanh bình thường và trường hợp phải thực hiện theo quy định của pháp luật;
- o. Bên B không thực hiện bất kỳ hoạt động nào khác ngoài hoạt động kinh doanh bình thường mà có khả năng gây thất thoát tài sản của Bên B hoặc khiến Bên B phải gánh chịu nghĩa vụ hoặc trách nhiệm đáng kể hoặc có khả năng gây ra hoặc đe dọa gây ra Thay đổi bất lợi đáng kể.

ĐIỀU 12. XỬ LÝ VI PHẠM

- 12.1. Trường hợp một Bên vi phạm bất kỳ nghĩa vụ, trách nhiệm, cam đoan, bảo đảm và cam kết nào của mình trong Hợp đồng này thì Bên vi phạm sẽ bồi thường cho Bên bị vi phạm toàn bộ thiệt hại, tổn thất do hành vi vi phạm Hợp đồng của Bên vi phạm gây ra theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, Bên bị vi phạm có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng trong trường hợp quy định tại Điều 13.2.c của Hợp đồng này.
- 12.2. Quy định tại Điều 12.1 trên đây không áp dụng trong trường hợp việc vi phạm là do sự kiện bất khả kháng hoặc thực hiện theo quyết định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền mà Các Bên không thể biết được vào thời điểm ký Hợp đồng.

ĐIỀU 13. HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG VÀ CHẤM DỨT HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG

- 13.1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ Ngày ký kết.
- 13.2. Hợp đồng này chấm dứt trong những trường hợp sau:
 - a. Các Bên đã hoàn thành toàn bộ các thủ tục sáp nhập theo quy định của Hợp đồng này, Phương án sáp nhập và Kế hoạch sáp nhập chi tiết;
 - b. Theo thỏa thuận bằng văn bản của Các Bên về việc chấm dứt Hợp đồng;
 - c. Theo yêu cầu của một Bên nếu các điều kiện cho Giao dịch sáp nhập quy định tại Điều 3 của Hợp đồng này không đáp ứng toàn bộ trong thời hạn 120 (một trăm hai mươi) ngày kể từ Ngày ký kết do việc vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm, cam kết, cam đoan và bảo đảm của Bên còn lại theo Hợp đồng này, trừ trường hợp tại Điều 12.2 của Hợp đồng này. Bên đơn phương chấm dứt Hợp đồng phải thông báo bằng văn bản cho Bên vi phạm ít nhất 15 (mười lăm) ngày trước ngày dự kiến đơn phương chấm dứt Hợp đồng;
 - d. Một hoặc Các Bên bị giải thể, phá sản theo quy định pháp luật;
 - e. Các Bên không hoàn thành Giao dịch sáp nhập trong thời hạn thực hiện sáp nhập và thời gian gia hạn (nếu có) được quy định tại Điều 4.3 của Hợp đồng này;
 - f. Giao dịch sáp nhập không thể thực hiện được do quyết định của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
 - g. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

- 13.3. Trong trường hợp Hợp đồng này bị chấm dứt theo các quy định nêu trên, ngoại trừ việc một Bên yêu cầu chấm dứt theo quy định tại Điều 13.2.c của Hợp đồng này, mỗi Bên sẽ tự chịu tất cả các chi phí, phí tổn liên quan đến việc ký kết, thực hiện và chấm dứt Hợp đồng này.
- 13.4. Trong trường hợp Hợp đồng này bị một Bên chấm dứt theo quy định tại Điều 13.2.c thì Bên vi phạm có trách nhiệm bồi thường cho Bên kia bất kỳ khoản tổn thất, thiệt hại nào do hành vi vi phạm Hợp đồng của mình hoặc người đại diện của mình gây ra bao gồm nhưng không giới hạn tất cả các khoản chi phí, phí tổn liên quan đến việc ký kết, thực hiện và chấm dứt Hợp đồng này. Bên vi phạm có trách nhiệm thanh toán khoản bồi thường cho Bên bị vi phạm trong thời hạn 10 (mười) Ngày làm việc kể từ ngày Bên bị vi phạm yêu cầu.

ĐIỀU 14. BẢO MẬT

- 14.1. Thông tin bảo mật ("**Thông tin bảo mật**") là tất cả thông tin, tài liệu do bên cung cấp thông tin ("**Bên cung cấp thông tin**"), cán bộ, nhân viên, người đại diện hoặc nhà tư vấn của Bên cung cấp thông tin cung cấp cho bên nhận thông tin ("**Bên nhận thông tin**"), được cung cấp bằng văn bản hoặc lời nói trước hay sau Ngày ký kết, ngoại trừ các thông tin sau đây:
- a. thông tin, tài liệu được cung cấp cho Bên nhận thông tin trên cơ sở không bảo mật bởi một tổ chức, cá nhân mà tổ chức, cá nhân đó không bị ràng buộc bởi bất kỳ nghĩa vụ bảo mật thông tin nào đối với Bên cung cấp thông tin;
 - b. thông tin, tài liệu được công bố công khai, trừ trường hợp việc công bố đó là hậu quả của việc Bên nhận thông tin vi phạm nghĩa vụ bảo mật quy định tại Hợp đồng này;
 - c. thông tin, tài liệu được Bên nhận thông tin tạo ra mà không sử dụng bất kỳ Thông tin bảo mật nào;
 - d. Phương án sáp nhập và Hợp đồng này;
 - e. các thông tin, tài liệu khác mà Bên A và Bên B phải công bố theo quy định của pháp luật.
- 14.2. Bên nhận thông tin cam kết rằng, trừ trường hợp có sự chấp thuận của Bên cung cấp thông tin hoặc có yêu cầu của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc theo quy định của pháp luật:
- a. Bên nhận thông tin cam kết không công bố hoặc tiết lộ bất kỳ Thông tin bảo mật nào cho bất kỳ tổ chức, cá nhân nào ngoại trừ những người được Bên nhận thông tin chỉ định để thực hiện Giao dịch sáp nhập với điều kiện là những người đó phải được thông báo về nghĩa vụ bảo mật theo quy định tại Hợp đồng này và phải chịu ràng buộc bởi nghĩa vụ đó; và
 - b. Bên nhận thông tin cam kết không sử dụng Thông tin bảo mật vào bất kỳ mục đích nào khác ngoài việc thực hiện Giao dịch sáp nhập.

- 14.3. Mỗi Bên bảo đảm rằng Bên đó, các công ty con của Bên đó (nếu có), cán bộ, nhân viên, người đại diện hoặc nhà tư vấn của Bên đó và của các công ty con của Bên đó (nếu có), sẽ không công bố hoặc tiết lộ các Thông tin bảo mật nếu không có chấp thuận trước bằng văn bản của Bên còn lại, ngoại trừ các công bố thông tin phải được thực hiện theo quy định của pháp luật sau khi tham vấn ý kiến của Bên kia về việc công bố thông tin đó.
- 14.4. Mỗi Bên công nhận rằng mình sẽ chịu trách nhiệm về bất kỳ vi phạm nào của Bên đó hoặc các công ty con của Bên đó (nếu có), cán bộ, nhân viên, người đại diện hoặc nhà tư vấn của Bên đó và của các công ty con của Bên đó (nếu có) đối với các nghĩa vụ quy định tại Hợp đồng này.

ĐIỀU 15. THÔNG BÁO

- 15.1. Bất kỳ yêu cầu, thông báo và các thông tin khác được trao đổi giữa các Bên liên quan đến Hợp đồng này sẽ phải được lập thành văn bản.
- 15.2. Thông báo sẽ được gửi bằng phương thức giao trực tiếp, qua dịch vụ chuyển phát, email hoặc fax. Thông báo được coi là đã nhận được (i) vào thời điểm chuyển giao, nếu giao trực tiếp hoặc qua dịch vụ chuyển phát hoặc (ii) vào thời điểm gửi email nếu được gửi bằng email và người gửi không nhận được thông báo gửi email không thành công hoặc (iii) vào thời điểm truyền tới người nhận nếu được chuyển bằng fax. Tuy nhiên, nếu thông báo được nhận vào ngoài thời gian làm việc bình thường của người nhận thông báo, thông báo sẽ được coi như được nhận vào đầu giờ làm việc thông thường của người nhận trong Ngày làm việc tiếp theo.
- 15.3. Thông báo phải được gửi cho Các Bên tới các địa chỉ tương ứng ghi dưới đây (hoặc tới địa chỉ khác ghi trong thông báo của một Bên được gửi theo quy định tại Điều 15.4):

Gửi cho Bên A:

CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA TIỀN SƠN

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tiên Sơn, xã Đại Đồng, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0222.3839396

Fax: 0222.3838917

Email: thuyhaviglaceratienson@gmail.com

Người liên hệ: Nguyễn Thị Thuý Hà – Chức vụ: Kế toán trưởng

Gửi cho Bên B:

CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA HÀ NỘI

Địa chỉ: Tầng 15 Tòa nhà Viglacera, số 1, đại lộ Thăng Long, phường Đại Mỗ, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 022.23689234

Fax: 0222.3689189

Email: buihuang220178@gmail.com

Người liên hệ: Bùi Thu Hằng – Chức vụ: Kế toán trưởng

- 15.4. Trong trường hợp có sự thay đổi về thông tin nhận thông báo tại Điều này, Bên có sự thay đổi sẽ cập nhật cho Bên còn lại bằng văn bản trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày có thay đổi.

ĐIỀU 16. LUẬT ĐIỀU CHỈNH VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- 16.1. Hợp đồng này được điều chỉnh và giải thích bởi pháp luật Việt Nam.
- 16.2. Tất cả và bất kỳ mâu thuẫn, tranh chấp hoặc bất đồng (nếu có) giữa Các Bên sẽ được giải quyết bằng việc thương lượng. Trường hợp không giải quyết được mâu thuẫn, tranh chấp trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày phát sinh, bất kỳ Bên nào cũng có quyền đưa vụ việc ra Tòa án có thẩm quyền giải quyết.

ĐIỀU 17. CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

- 17.1. Toàn bộ thỏa thuận

Hợp đồng này và tất cả các Phụ lục kèm theo, các bản sửa đổi, bổ sung tạo thành toàn bộ thỏa thuận giữa Các Bên liên quan tới các vấn đề được quy định tại Hợp đồng này và thay thế cho toàn bộ các thỏa thuận, đàm phán, liên lạc và trao đổi trước đây giữa Các Bên về các nội dung quy định tại Hợp đồng.

- 17.2. Tính có thể tách rời

Nếu một hay nhiều quy định của Hợp đồng này bị cho là vô hiệu hoặc không thể thi hành theo pháp luật Việt Nam, Các Bên đồng ý thương thảo lại (các) quy định đó trên cơ sở thiện chí. Trong trường hợp Các Bên không thể đạt được một thỏa thuận thay thế quy định vô hiệu hay không thể thi hành đó, thì:

- a. quy định đó sẽ bị loại bỏ khỏi Hợp đồng này,
- b. phần còn lại của Hợp đồng này sẽ được giải thích như thể là không có quy định bị vô hiệu hay không thể thực hiện được đó, và
- c. phần còn lại của Hợp đồng này sẽ vẫn có giá trị pháp lý và có thể thi hành theo các điều khoản của Hợp đồng này.

- 17.3. Chuyển nhượng

Không Bên nào được phép chuyển nhượng, chuyển giao hoặc thực hiện hình thức định đoạt khác đối với bất kỳ phần nào hoặc toàn bộ Hợp đồng này hoặc bất kỳ quyền lợi hoặc lợi ích nào phát sinh từ Hợp đồng này cho bất kỳ bên thứ ba nếu không có sự đồng ý trước của Bên còn lại của Hợp đồng này.

17.4. Không từ bỏ quyền

Việc bất kỳ bên nào không thực hiện hoặc chậm thực hiện bất kỳ quyền nào theo Hợp đồng này sẽ không được xem là sự từ bỏ các quyền đó. Việc thực hiện đơn lẻ hoặc một phần bất kỳ quyền nào theo Hợp đồng này sẽ không cản trở việc thực hiện các quyền khác theo Hợp đồng này.

17.5. Biện pháp khắc phục

Các quyền và biện pháp khắc phục được quy định rõ trong Hợp đồng này có thể được thực hiện cùng lúc hoặc tại các thời điểm khác nhau và theo mức độ thường xuyên xét thấy phù hợp tùy theo quyết định của bên có quyền, và không loại trừ bất kỳ quyền và biện pháp khắc phục nào theo quy định của pháp luật Việt Nam.

17.6. Phụ lục và văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng

- a. Các Phụ lục đính kèm của Hợp đồng này được các bên lập tại từng thời điểm sẽ là một phần không tách rời của Hợp đồng này.
- b. Hợp đồng này và bất kỳ điều khoản nào của Hợp đồng này chỉ được sửa đổi nếu được lập thành văn bản và được ký, phê duyệt hợp lệ bởi Các Bên tham gia Hợp đồng này.

17.7. Hợp tác

Từng Bên của Hợp đồng này sẽ thực hiện các hoạt động cần thiết, trong khả năng, thẩm quyền và năng lực của mình, và thực hiện các thủ tục cần thiết để thực hiện ý định của Hợp đồng này và cho mục đích của Hợp đồng này. Không Bên nào được thực hiện các hoạt động không phù hợp với quy định của Hợp đồng này.

17.8. Mỗi Bên sẽ tự chịu trách nhiệm và chi phí phát sinh của Bên mình liên quan đến Hợp đồng này và các giao dịch liên quan đến Hợp đồng này.

17.9. Hợp đồng này được lập thành 04 (bốn) bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau. Mỗi Bên sẽ giữ 02 (hai) bản để thực hiện.

ĐỂ LÀM BẰNG CHỨNG, mỗi Bên tham gia Hợp đồng này, thông qua người đại diện có thẩm quyền của mình, đã ký Hợp đồng này vào ngày tháng được ghi ở trang đầu tiên.

ĐẠI DIỆN CHO
CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA
TIỀN SƠN



Họ và tên: **Đoàn Hải Mậu**
Chức vụ: Giám đốc

ĐẠI DIỆN CHO
CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA
HÀ NỘI



Họ và tên: **Nguyễn Chí Hòa**
Chức vụ: Giám đốc